



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 01 (từ 02/01 - 06/01/2017)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, đồng USD có ngày chạm mức cao nhất trong 14 năm qua so với các đồng tiền khác sau khi số liệu mới công bố cho thấy hoạt động chế tạo của Mỹ đã tăng cao hơn dự kiến trong tháng 12/2017. Bên cạnh đó, khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất trong năm nay sẽ tiếp tục tạo đà đi lên cho đồng USD và tăng áp lực giảm đối với giá vàng, thường được coi là tài sản an toàn trong thời kỳ kinh tế bất ổn.

Thị trường thế giới: Giá tạo tại Ấn Độ giảm so với tuần trước do nguồn cung dồi dào và sự xuống giá gần đây của đồng rupee, trong khi thị trường gạo Thái Lan và Việt Nam vẫn im ắng trong tuần đầu tiên của năm mới.

Thời tiết vẫn còn gây trở ngại cho nguồn hàng bán ra tại Việt Nam và áp lực giao hàng do tết nguyên đán gần kề, đó là những yếu tố giúp giá cà phê nội địa tại Việt Nam nóng lên hàng ngày, ảnh hưởng tích cực đến sàn kỳ hạn London.

Làn sóng thịt nhập khẩu đã kìm hãm giá bán lẻ thịt lợn tại Trung Quốc. Dự báo giá thịt lợn tại Trung Quốc sẽ tiếp tục gặp áp lực giảm sau kỳ nghỉ lễ năm mới do nguồn cung tăng khi nông dân tăng tái đàn và nhập khẩu cũng tăng.

Tại thị trường Delhi, Ấn Độ, giá hạt điều giao ngay tuần này giảm nhẹ so với tuần trước do nhu cầu thu mua giảm. Giá đường tăng do lo ngại thiếu mía nguyên liệu ở Ấn Độ – nước sản xuất đường lớn thứ 2 thế giới.

Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) quay đầu giảm trong những ngày đầu năm mới do thiếu vắng nhu cầu mua vào. Thị trường xuất khẩu gạo tiếp tục trầm lắng do nghỉ lễ.

Giá lợn hơi trong nước nhìn chung đang ở mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây do thị trường Trung Quốc chậm mua hàng trong khi tổng đàn lợn cả nước tăng mạnh dẫn đến cung vượt cầu.

Tại Bình Phước, còn vài tháng nữa mới đến vụ thu hoạch năm 2017, nguồn hàng trong dân không còn nhiều trong khi nhu cầu chế biến dịp cuối năm tăng mạnh và giá điều nhập khẩu cao nên giá thu mua hạt điều khô đã ở mức cao kỷ lục.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Giá gạo tại Ấn Độ giảm so với tuần trước do nguồn cung dồi dào và sự xuống giá gần đây của đồng rupee, trong khi thị trường gạo Thái Lan và Việt Nam vẫn im ắng trong tuần đầu tiên của năm mới.

Tại Ấn Độ, nhà xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, gạo đồ 5% tẩm giảm 2 USD trong tuần qua, xuống còn 341 – 345 USD/tấn do khủng hoảng tiền tệ đã làm gián đoạn thu hoạch lúa vụ hè và do đồng rupee mất giá so với đô la Mỹ.

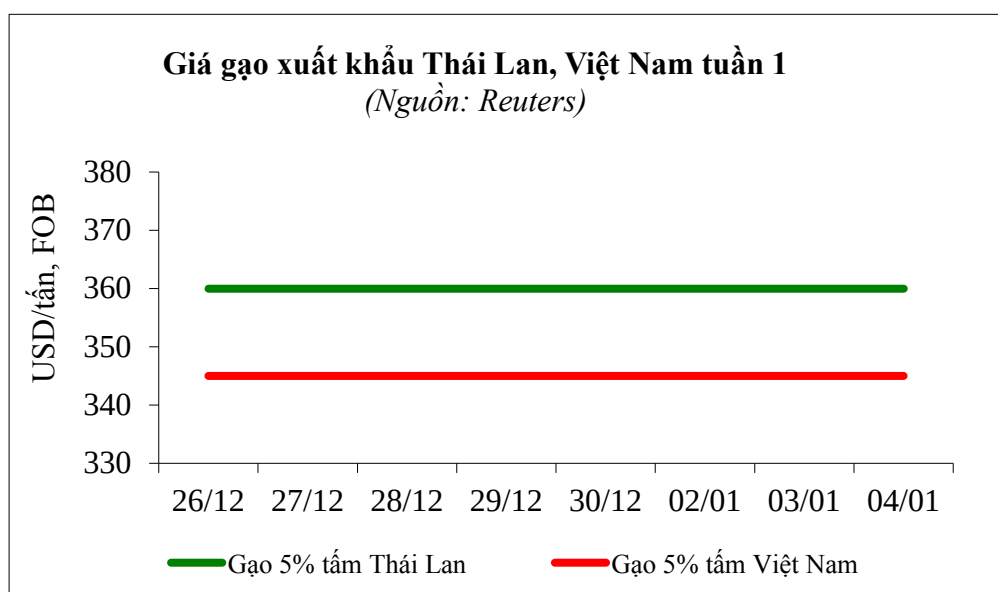
Trong tháng 11/2016, Chính phủ Ấn Độ đã xóa bỏ các tờ tiền có mệnh giá 500 rupee và 1000 rupee nhằm hạn chế nạn tham nhũng. Động thái này đã làm gián đoạn giao dịch các mặt hàng nông sản như bông, gạo và đậu tương do phần lớn nông dân thích trả bằng tiền mặt hơn.

Sản lượng gạo vụ hè của Ấn Độ ước đạt mức kỷ lục 93,88 triệu tấn trong niên vụ đến tháng 6/2017, tăng 2,81% so với năm ngoái do gió mùa thuận lợi giúp tăng năng suất.

Ấn Độ chủ yếu xuất khẩu gạo non-basmati sang các nước châu Phi và gạo basmati thượng hạng sang Trung Đông. Nước này đã xuất khẩu 3,79 triệu tấn gạo từ tháng 4 – 10/2016, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại Thái Lan, nhà xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới, gạo 5% tẩm ổn định ở mức 355 – 360 USD/tấn (FOB Băng Cốc), không đổi so với tuần trước.

Tại Việt Nam, nhà xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, gạo 5% tẩm ở mức 335 – 345 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), ổn định so với tuần trước.



LÚA GẠO



Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) quay đầu giảm trong những ngày đầu năm mới do thiếu vắng nhu cầu mua vào. Thị trường xuất khẩu gạo tiếp tục trầm lắng do nghỉ lễ.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến cụ thể như sau: tại An Giang, lúa IR50404 giảm 200 đ/kg, từ 4.500 đ/kg xuống còn 4.300 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 2514, OM 1490 giảm 50 đ/kg, từ 4.750 đ/kg xuống 4.700 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá lúa tẻ thường giảm 200 đ/kg, từ 5.400 đ/kg xuống còn 5.200 đ/kg; lúa dài giảm 200 đ/kg, từ 6.200 đ/kg xuống 6.000 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực tỉnh ổn định, chủng loại OM 5451 ở mức 5.600 đ/kg (lúa khô); chủng loại OM 4900 ở mức 5.700 đ/kg (lúa khô). Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 khô giữ ở mức 5.000 đ/kg.

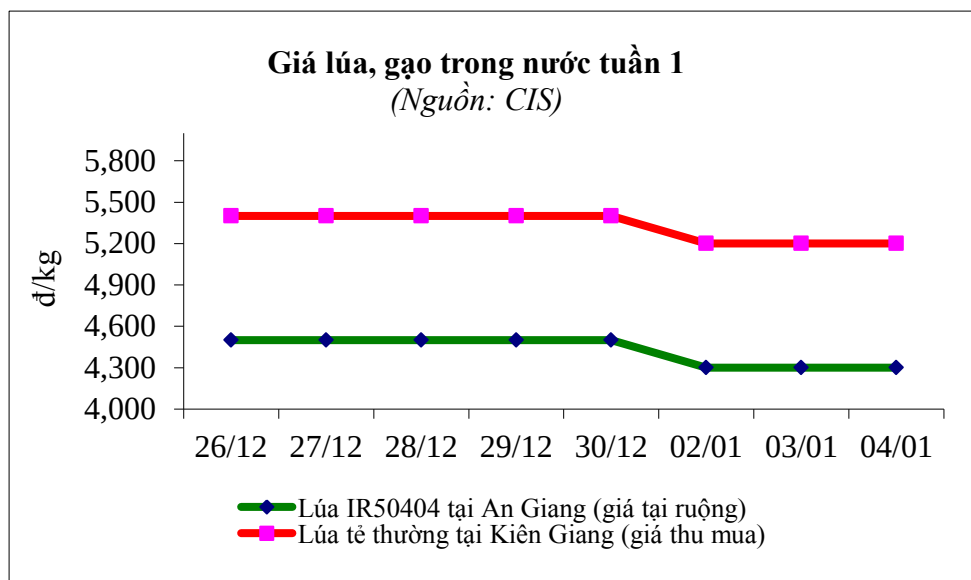
Trong khi xuất khẩu gạo của Việt Nam nói chung (bao gồm cả gạo nếp) trong năm 2016 bị sụt giảm rất nghiêm trọng, thì xuất khẩu gạo nếp, đặc biệt là ở thị trường Trung Quốc lại có sự bứt phá ngoạn mục. Đây cũng là lý do giúp thị trường lúa nếp nguyên liệu nội địa tăng trưởng khá cao thời gian gần đây.

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xuất khẩu gạo cả năm 2016 ước đạt chỉ 4,88 triệu tấn với kim ngạch 2,2 tỉ đô la Mỹ, giảm 25,8% về khối lượng và 21,2% về giá trị so với năm 2015.

Theo Thời báo kinh tế Sài Gòn, trong 11 tháng đầu năm 2016, xuất khẩu gạo nếp cả nước đạt khoảng 930.000 tấn, trong đó chỉ riêng thị trường Trung Quốc đạt trên 820.000 tấn. Như vậy, nếu so với khối lượng xuất khẩu gạo nếp cả năm 2015 là trên 400.000 tấn, thì khối lượng xuất khẩu 11 tháng đầu năm 2016 đã vượt cả năm 2015 đến 500.000 tấn. Còn so sánh khối lượng gạo nếp bán sang Trung Quốc trong năm 2015 thì khối lượng xuất khẩu trong 11 tháng đầu năm 2016 đã vượt cả năm ngoái đến 430.000 tấn.

Xuất khẩu gạo nếp tăng mạnh trong năm 2016 đã khiến giá lúa nếp nguyên liệu thị trường nội địa ở một số địa phương ĐBSCL giữ vững ở mức khá cao. Nông dân sản xuất lúa nếp tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An - nơi chỉ còn vài ngày nữa là vào vụ thu hoạch nếp vụ đông xuân 2016-2017, giá lúa nếp nguyên liệu (nếp tươi) hiện được thương lái đặt cọc thu gom với giá 6.000 - 6.100 đ/kg, cao hơn mức giá cách đây 3 tháng khoảng 700 - 800 đ/kg. Hiện giá lúa nếp đang cao hơn lúa IR50404 khoảng 1.200 đ/kg. Tương tự, tại huyện Tân Hồng, Tháp Mười của tỉnh Đồng Tháp, lúa nếp tươi cũng được thương lái thu mua với mức giá dao động khoảng 6.000-6.100 đồng/kg. Với mức giá bán như trên, dự kiến sau khi trừ đi các khoản chi phí đầu tư như phân, thuốc, giống..., nông dân sản xuất lúa nếp sẽ thu được mức lãi khoảng 4 - 4,5 triệu đồng/công (1.000 mét vuông).

LÚA GẠO

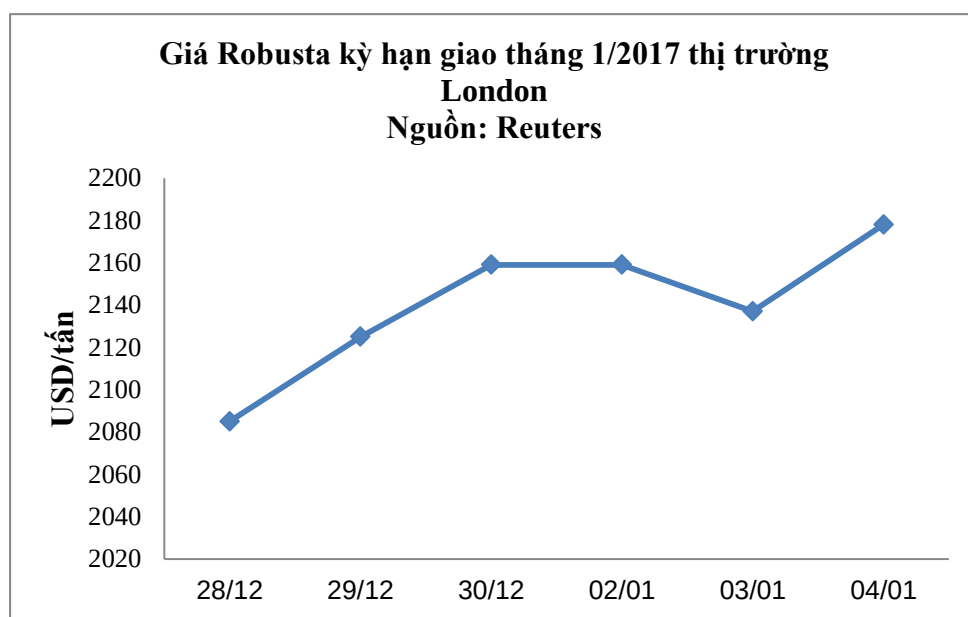


N.L.A

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 1/2017 tăng 19 USD/tấn lên 2.178 USD/tấn. Thời tiết vẫn còn gây trở ngại cho nguồn hàng bán ra tại Việt Nam và áp lực giao hàng do Tết Nguyên đán gần kề, đó là những yếu tố giúp giá cà phê nội địa tại Việt Nam nóng lên hàng ngày, ảnh hưởng tích cực đến sàn kỳ hạn London.



Các thị trường cà phê tương lai đã tăng mạnh trong hầu hết năm 2016, được thúc đẩy bởi những lo ngại về nguồn cung, đặc biệt là trên thị trường cà phê Robusta, khiến cả giá cà phê Arabica cũng được kéo tăng. Tuy nhiên, giá cà phê Arabica tương lai quay đầu giảm vào cuối năm, do giai đoạn ra hoa gần đây của Brazil làm dấy lên hy vọng về khả năng tăng sản lượng trong năm 2017.

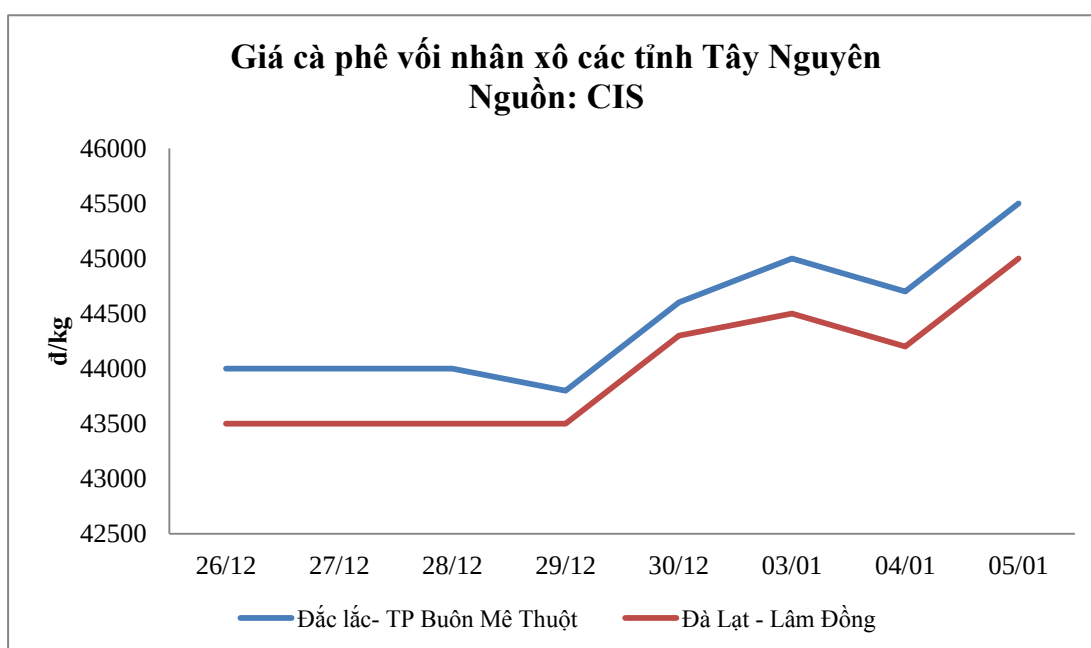
Một số các tổ chức đã đưa ra nhận định về triển vọng thị trường cà phê năm 2017. Theo Commerzbank, có vẻ tình trạng thiếu hụt cà phê sẽ không sớm kết thúc. Thâm hụt cà phê toàn cầu niên vụ 2014/15 và 2015/16 lần lượt đạt 2,7 triệu bao và 3,3 triệu bao đã làm giảm mạnh các kho dự trữ tích lũy trước đây. Niên vụ 2016/17 được dự đoán tiếp tục là năm toàn cầu thâm hụt cà phê. Thiếu hụt liên tục chủ yếu do sản lượng cà phê Robusta giảm tại các nước sản xuất cà phê chính. Năm 2017, tại Brazil, do các đợt ra hoa tiếp tục bị thiệt hại bởi thời tiết khô hạn kéo dài tại bang sản xuất Robusta chính là Espírito Santo, triển vọng thu hoạch Robusta vụ tới tiếp tục gây thất vọng. Đối với cà phê Arabica, dữ liệu ghi nhận mới nhất cho thấy sản lượng tại Brazil và Colombia đều tăng mạnh.

CÀ PHÊ



Nhìn chung, Commerzbank cho rằng thị trường cà phê trong kịch bản tốt nhất, sẽ đạt trạng thái cân bằng trong niên vụ tới. Do các kho dự trữ tiếp tục giảm, tình trạng thiếu hụt cà phê được dự báo sẽ tiếp diễn. Nếu Brazil tiếp tục trải qua chu kỳ nông học thường thấy, sản lượng cà phê giảm thì trạng thái cân bằng sẽ chuyển sang tình trạng thâm hụt. Với tình hình này, Commerzbank nhận định giá cà phê sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, thị trường có thể sẽ bị gián đoạn đà tăng do biến động tỷ giá. Nếu đồng Real Brazil tiếp tục giảm giá như dự đoán – đặc biệt là khi Mỹ tăng lãi suất – giá cà phê sẽ chịu áp lực giảm. Trong khi đó, sản xuất cà phê Robusta tại Việt Nam niên vụ 2017/18 được dự đoán tăng, cũng sẽ gây áp lực giảm giá.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 700 – 900 đ/kg lên 45.000 – 45.500 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM tăng 19 USD/tấn lên 2.035 USD/tấn. Các thị trường xuất khẩu cà phê châu Á ảm đạm trong tuần này với ít đơn hàng đã giao dịch trong khi nông dân Việt Nam không bán cà phê do lo sợ



nguồn cung thiếu hụt.

Mưa rào trong vài tuần qua tại vành đai cà phê Trung Nguyên gây thiệt hại đến nguồn cung và chất lượng hạt cà phê tại Việt Nam, nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới. Mưa hiện đã dứt, nhưng thời tiết âm u và ẩm đã cản trở quá trình sấy khô, ngoài ra nông dân găm hàng trong kho do lo sợ nguồn cung sẽ thiếu hụt và do giá không tăng đáng kể.

CÀ PHÊ



Theo đánh giá của các chuyên gia trong ngành cà phê, xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam sẽ tăng mạnh trong những năm tới. Trước hết là do nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đã và đang tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào cà phê chế biến. Đơn cử như Nestlé đã đầu tư gần 300 triệu USD và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến cà phê hòa tan tại tỉnh Đồng Nai; Olam cũng đang đầu tư xây dựng nhà máy; các công ty trong nước như Trung Nguyên, Mê Trang, Vinacafe... đang mở rộng quy mô sản xuất. Tập đoàn Tín Nghĩa và một số doanh nghiệp trong nước khác cũng đang triển khai các dự án chế biến cà phê hòa tan xuất khẩu.

Theo đó, việc Việt Nam ký các hiệp định thương mại tự do với EU, Liên minh kinh tế Á - Âu, Hàn Quốc... cũng sẽ tạo cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam. Vì trước đây, các sản phẩm cà phê chế biến phải chịu mức thuế cao từ 15 - 20%. Đây là mức thuế mà cà phê chế biến Việt Nam rất khó cạnh tranh được với các nước khác. Nhưng với những hiệp định thương mại tự do trên, cà phê chế biến của Việt Nam xuất khẩu sang EU, Liên minh Kinh tế Á - Âu, Hàn Quốc... chỉ còn phải chịu thuế từ 0 - 5%, chính vì vậy việc xuất khẩu vào các thị trường đã ký FTA sẽ trở nên dễ dàng, thuận lợi hơn.

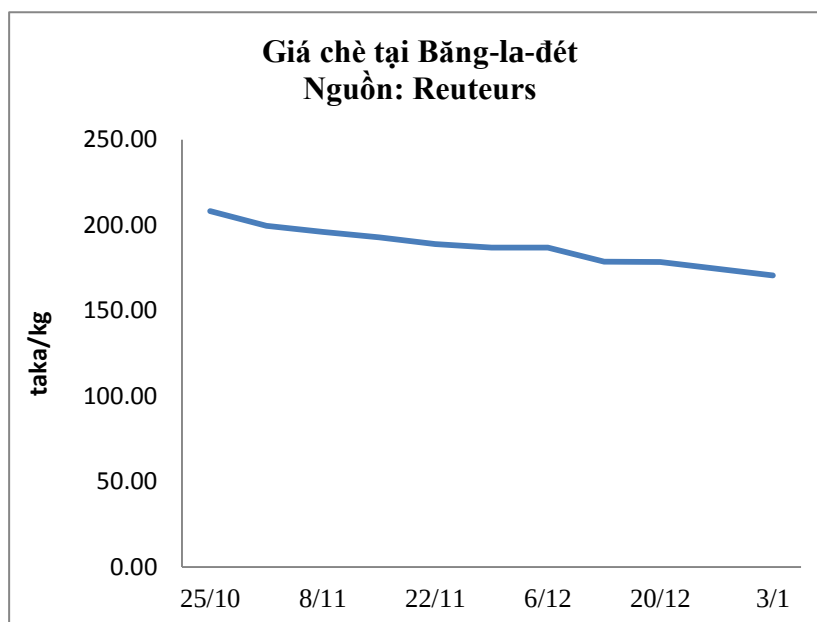
HNN

CHÈ



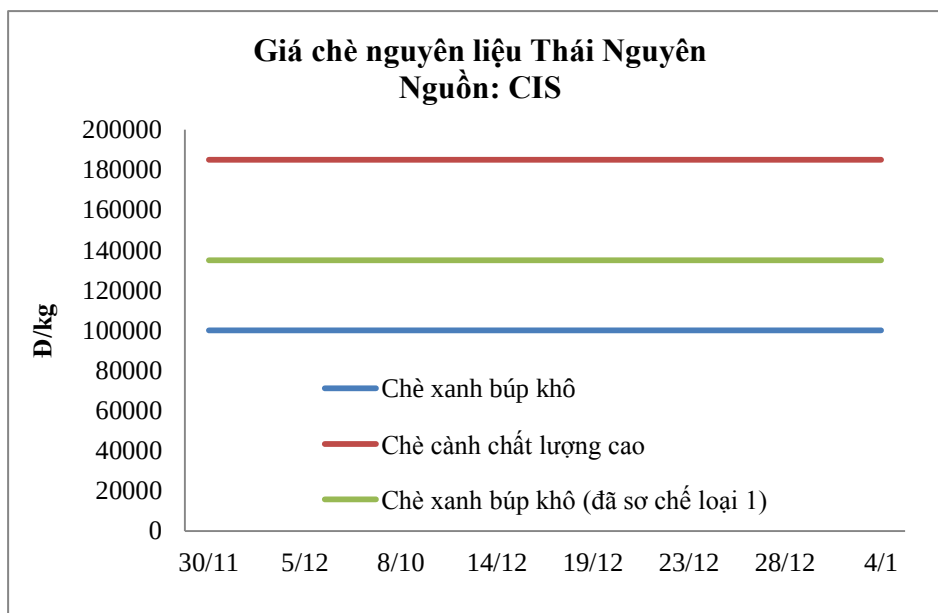
Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh giảm khoảng 2,3% tại phiên đấu giá hàng tuần (3/1) do nguồn cung chè chất lượng thấp tăng cao. Giá chè Bangladesh ở mức trung bình 170,56 taka (tương đương 2,5 USD)/kg tại phiên đấu giá, giảm so với mức 174,46 taka/kg phiên trước đó. Giá chè giảm mạnh, do khách mua hàng tìm nguồn hàng chiết khấu lớn đối với chè chất lượng kém, trong khi nguồn cung tăng cao. Tuy nhiên, nhu cầu đối với chè chất lượng tăng mạnh, đã kiềm chế đà suy giảm. Có hơn 28,6% trong số 2,64 triệu kg được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất tại Chittagong không giao dịch thành công. Trong phiên đấu giá trước đó, có khoảng 41,4% trong số 3,28 triệu kg trong niên vụ này không giao dịch thành công.

Bộ trưởng Bộ thương mại Bangladesh cho biết, trong mấy năm qua, nước này đã chuyển từ nước xuất khẩu ròng sang nước nhập khẩu ròng mặt hàng chè do tiêu thụ gia tăng. Sản lượng chè Bangladesh năm 2016 tăng lên mức cao kỷ lục 80 triệu kg, so với 66 triệu kg năm ngoái.

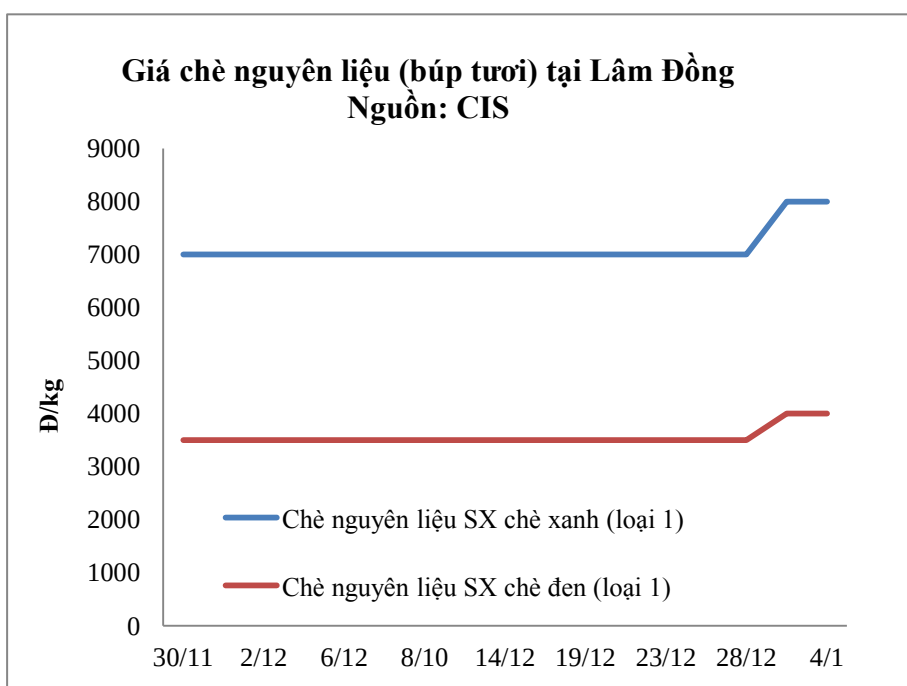


Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này vẫn giữ xu hướng ổn định. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao tăng giữ mức 185.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) là 135.000 đ/kg, chè xanh búp khô 100.000 đ/kg.

CHÈ



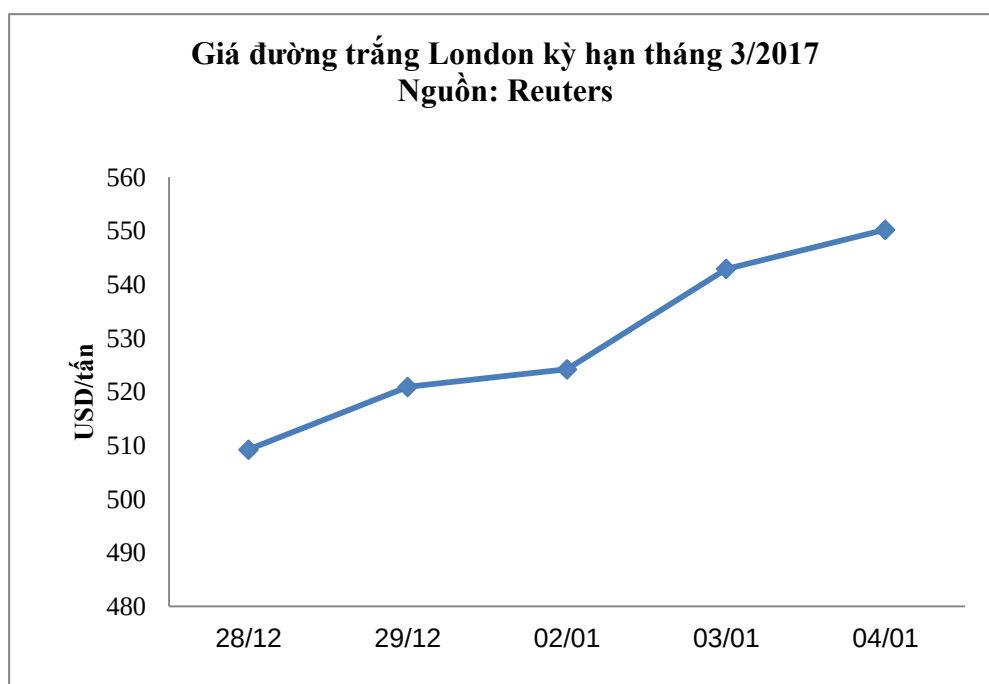
Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này tăng nhẹ sau một thời gian dài ổn định do nhu cầu tăng vào dịp Tết Nguyên đán đang tới gần. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 tăng 1.000 đ/kg lên 8.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen tăng 5.000 đ/kg lên 4.000 đ/kg.



MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 3/2017 tăng 29,3 USD/tấn lên mức 550,2 USD/tấn. Trong tuần có phiên giá đường tăng mạnh trên 5% lên mức cao nhất trong vòng 7 tuần vào ngày 3/1 do lo ngại thiếu mía nguyên liệu ở Ấn Độ – nước sản xuất đường lớn thứ 2 thế giới.



Các thị trường đường tương lai là một trong những thị trường tăng giá mạnh nhất trong năm 2016, nhưng động lực tăng giá đang nguội dần trong những tháng gần đây. Theo Datagro, sản lượng đường tại khu vực trung nam Brazil niên vụ 2017/18 sẽ tăng lên 36,1 – 36,5 triệu tấn, từ mức ước tính 34,1 triệu tấn trong niên vụ 2016/17 sắp tới. Khoảng 600 triệu tấn mía sẽ được nghiền, tương đương với mức chế biến trong niên vụ trước.

Tuy nhiên, Hiệp hội ngành đường Brazil (Unica) cho rằng thu hoạch mía có chiều hướng giảm, ngay cả trong các điều kiện thời tiết thuận lợi, do trong những năm gần đây các nhà sản xuất đầu tư quá ít vào việc duy trì và cải thiện chất lượng các ruộng mía.

Tổ chức Society Generale giữ lập trường trung lập về thị trường đường trong ngắn hạn bất chấp những đợt giảm giá gần đây. Thị trường đường đã mất đi ít nhiều động lực tăng giá khi đồng Real Brazil giảm giá và hiện tượng La Nina không phát triển như dự báo. Society General cho rằng hiện tại đang thiếu các thông tin cơ bản hoặc thông tin thời tiết có tính hỗ trợ giá nên giá đường sẽ tiếp tục biến động phụ thuộc vào Brazil. Society General cho rằng, thị trường đường sẽ có thặng dư 3,5 triệu tấn trong niên vụ 2017/18 mặc dù thâm hụt 2,6 triệu tấn trong niên vụ 2016/17.



Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng loại 1 tại nhà máy giao động từ 16.600 – 17.200đ/kg.

Từ đầu niên vụ 2016-2017, các doanh nghiệp thương mại mía đường trong nước gặp rất nhiều khó khăn, tiêu thụ thì hạn chế. Nguyên nhân là do giá đường RS trong nước quá cao, trong khi giá đường Thái Lan lại thấp hơn 1.000 đồng/kg. Do vậy, đường Thái Lan hiện đang có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành, nhất là khu vực miền Trung. Nếu tình trạng này kéo dài thì doanh nghiệp sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong tiêu thụ.

Đường lậu Thái Lan hiện không chỉ vào nước ta qua biên giới Campuchia mà được chuyển sang biên giới giáp Lào vào Việt Nam. Đường lậu được đóng gói bằng bao của các nhà máy đường trong nước, nhưng cũng có khi để nguyên bao bì của các nhà máy đường Thái Lan để vận chuyển và cung cấp ngay trên thị trường.

Một áp lực khác đối với các doanh nghiệp trong ngành này là tình trạng đường tạm nhập tái xuất nhưng lại không xuất mà quay ngược lại bán trong nước. Ngoài ra, tình trạng đường nhập lậu sau khi bị bắt được bán đấu giá nhưng với giá thấp, đường lậu được hợp thức hóa giấy tờ tiêu thụ ra thị trường với giá rẻ... cũng đang là vấn đề lớn của ngành đường hiện nay. Những tác động tiêu cực do tình trạng nhập lậu đường gây ra đã kéo dài nhiều năm qua. Nếu những tình trạng này còn tiếp diễn thì đường trong nước tiếp tục bị ảnh hưởng vì khó cạnh tranh được về giá.

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Tại thị trường Delhi, Ấn Độ, giá hạt điều giao ngay tuần này giảm nhẹ so với tuần trước do nhu cầu thu mua giảm. Theo đó, giá điều nhân W240, hạt điều số 180, hạt điều 210, hạt điều 320 đã giảm 10 Rs/kg, hiện có mức giá lần lượt là 875 Rs/kg; 1075 Rs/kg; 975 Rs/kg; 775 Rs/kg. Điều nhân vỡ 2 mảnh giảm 7,5 Rs/kg, xuống mức 732,5 Rs/kg; điều nhân vỡ 8 mảnh giảm 5 Rs/kg, xuống mức 625 Rs/kg.

Tham khảo giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ

ĐVT: Rs/kg

Ngày	Điều nhân vỡ 2 mảnh	Điều nhân W240	Điều nhân vỡ 4 mảnh	Điều nhân vỡ 8 mảnh	Hạt điều số 180	Hạt điều 210	Hạt điều 320
26/12	725	885	725	630	1085	985	785
28/12	720	875	720	625	1075	975	775
29/12	720	875	720	625	1075	975	775
3/1	732,5	875	725	625	1075	975	775
4/1	732,5	875	725	625	1075	975	775

(Nguồn: cashewinfo)

Thị trường trong nước: Tại Bình Phước, còn vài tháng nữa mới đến vụ thu hoạch năm 2017, nguồn hàng trong dân không còn nhiều trong khi nhu cầu chế biến dịp cuối năm tăng mạnh và giá điều nhập khẩu cao nên giá thu mua hạt điều khô đã ở mức cao kỉ lục là 54.000 đ/kg trong suốt hơn 1 tháng qua và hiện nguồn cung đã cạn kiệt, hoạt động thu mua bị tạm dừng.

Tuần trước, do nhu cầu tiêu thụ dịp lễ Giáng sinh và Năm mới tăng nên giá hạt điều xuất khẩu sang một số thị trường lớn như Úc, Trung Quốc, Pháp nhìn chung tăng nhẹ so với tuần trước đó. Cụ thể là, hạt điều nhân (đã bóc vỏ) WW320 xuất khẩu sang Úc tăng 0,25 USD/kg, đạt 10,10 USD/kg; Nhân hạt điều đã qua sơ chế LBW320 xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 0,25 USD/kg, đạt 9,85 USD/kg; Hạt điều nhân W320 xuất khẩu sang thị trường Pháp tăng 0,86 USD/kg, đạt 10,47 USD/kg.

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 26 – 31/12/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ) WW320	KG	13608	10,10	Úc
Hạt điều nhân WW320	KG	15876	9,61	Bulgaria
Hạt điều WW360	KG	9072	9,44	Canada
Nhân hạt điều đã qua sơ chế LBW320	KG	8096,76	9,85	Trung Quốc
Hạt điều nhân W320	Tấn	15,88	10469,14	Pháp
Nhân hạt điều WW320	POUND	35000	4,18	Đức
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	9,68	Ấn Độ
Hạt điều nhân WW240	KG	4536	11,79	Israel
Nhân hạt điều BB1	KG	17010	3,53	Ý
Hạt điều nhân WS	KG	7620,48	7,39	Nhật Bản
Hạt điều nhân WW450	KG	7938	10,23	Lithuania
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	KG	2268	9,48	Malaysia
Nhân hạt điều sơ chế WW320	LBS	70000	4,60	Hà Lan
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	3628,8	10,12	Niu di lân
Hạt điều nhân WW320	KG	8164,8	10,25	Nga
Hạt điều nhân tiết trùng PST- OW320	KG	15876	12,35	Singapore
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ), WW320	KG	16329,6	9,60	Cộng hòa Slovakia
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	KG	15876	9,45	Tây Ban Nha
Hạt điều nhân WW320	KG	7938	10,36	Thụy Điển
Hạt điều nhân (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	9,74	Thụy Sĩ
Nhân hạt điều W320	LBS	35000	3,91	Thái Lan
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	9918,14	Anh
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	8816,12	Mỹ

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

T.T.P.

HẠT TIÊU



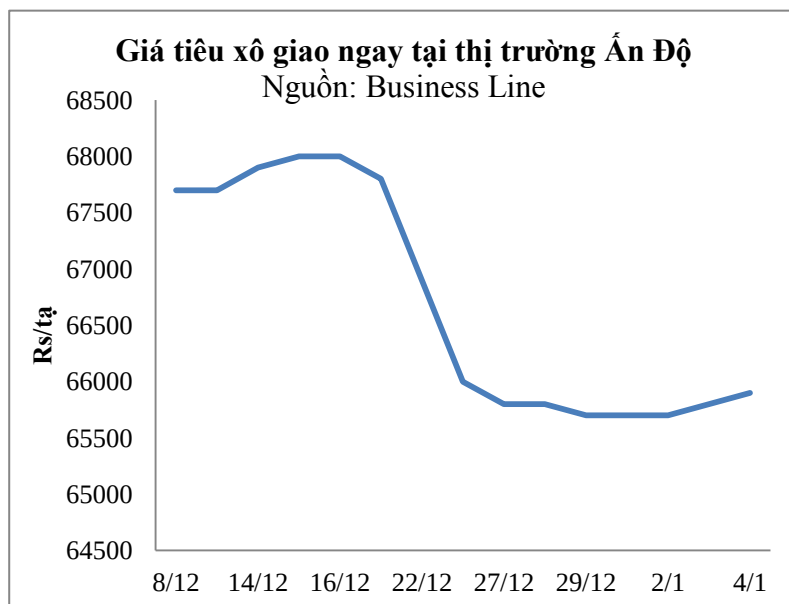
Thị trường thế giới: Tuần cuối cùng của năm 2016, thị trường hạt tiêu thế giới không có nhiều hoạt động do kỳ nghỉ lễ cuối năm và tâm trạng đón chào năm mới. Giá hạt tiêu tại Ấn Độ, Việt Nam và Sri Lanka đã giảm, trong khi ở Malaysia giá tiêu đen và trắng ổn định. Ngoại trừ ở Malaysia, giá tiêu giảm so với tuần trước và ở Ấn Độ giá hạt tiêu địa phương giảm 2,3%, trong khi ở Việt Nam và ở Sri Lanka giá hạt tiêu đen giảm 2,8% và 6,3% tương ứng.

Tại Ấn Độ, thị trường tiêu tuần qua chứng kiến một xu hướng vững chắc hơn ở cả giá giao ngay và kỳ hạn do nguồn cung thắt chặt. Theo BusinessLine, người bán đường như chưa sẵn sàng và người mua có thể chỉ mua được hàng sau ngày 15/1/2017 khi vụ thu hoạch ở hầu hết các khu vực sẽ bắt đầu. Trên thị trường giao sau, giá tiêu dao động từ 640 - 675 Rs/kg. Giá giao ngay tăng nhẹ 100 Rs/tạ so với cuối tuần trước lên 65.900 Rs/tạ (tương đương 9.665 USD/tấn) cho loại tiêu xô và 68.900 Rs/tạ (tương đương 10.105 USD/tấn) cho tiêu chọn. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), hợp đồng giao tháng 1/2017 tăng 5.000 Rs/tạ so với cuối tuần trước lên 70.000 Rs/tạ (10.267 USD/tấn), hợp đồng giao tháng 2 và tháng 3/2017 tăng 4.000 Rs/tạ lên lần lượt 67.000 Rs/tạ (9.827 USD/tấn) và 62.000 Rs/tạ (9.093 USD/tấn). Giá tiêu xuất khẩu của Ấn Độ đang ở mức 10.400 USD/tấn C&F cho thị trường châu Âu và 10.650 cho Mỹ, giảm 175 USD/tấn so với cuối tuần trước.

Tác động do thiếu mưa trong năm 2016 tại Kerala sẽ là nghiêm trọng đối với giá các loại gia vị như thảo quả nhỏ và hạt tiêu tại Ấn Độ. Mức độ nghiêm trọng của các tác động đối với cây trồng, nguồn cung và nhu cầu sẽ được cảm nhận trong năm 2017.

Vụ tiêu 2016-17 sẽ bắt đầu thu hoạch rõ sau giữa tháng 1 dường như không cho thấy một sự bùng nổ như đã được dự báo trước vì điều kiện thời tiết thất thường trong suốt cả năm 2016.

Theo dự kiến, vụ thu hoạch ở huyện Wayanad - khu vực trồng chính thứ hai ở Kerala - sẽ nằm trong khoảng từ 2.000 đến 2.500 tấn. Ở Karnataka, tình hình cũng được cho là không khả quan hơn, nhưng giới kinh doanh ước tính vụ thu hoạch ở đây đạt khoảng 22.000 tấn.



Thị trường trong nước: Thị trường hạt tiêu trong nước sau nghỉ Tết Dương lịch khởi sắc trở lại với mức giá trung bình tăng khoảng 3.000 đ/kg. Ngày 5/1/2017, giá tiêu đen nguyên liệu tại các vùng nguyên liệu Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 138.000 đ/kg, 139.000 đ/kg, 135.000 đ/kg, 136.000 đ/kg.

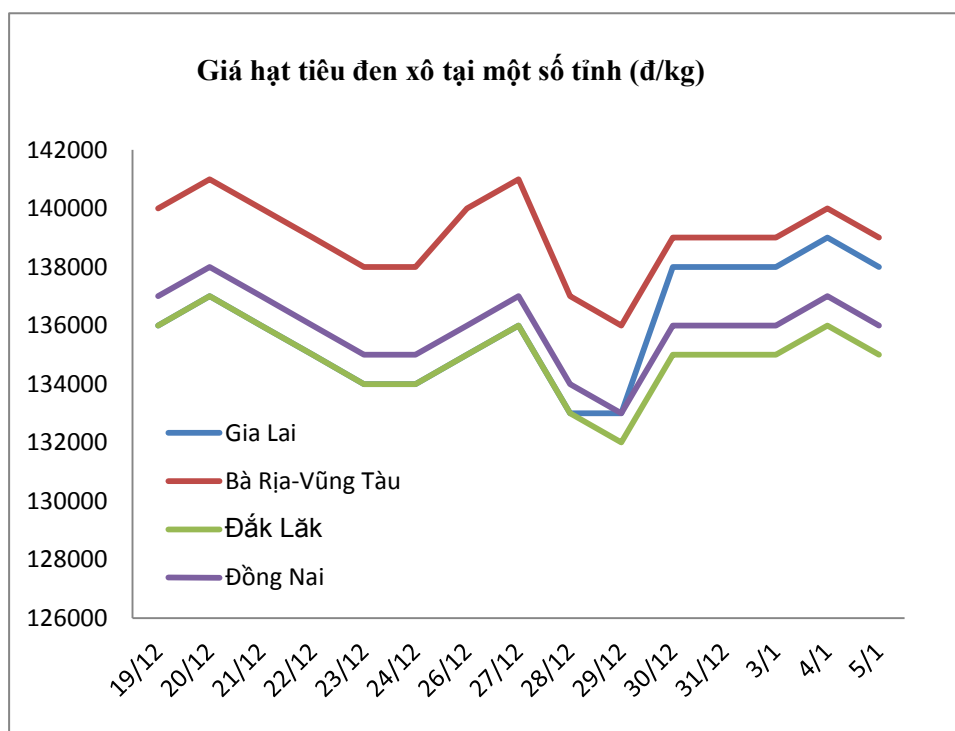
HẠT TIÊU



Từ ngày 26 - 29/12/2016, Hiệp hội Hồ tiêu VN cùng các doanh nghiệp hội viên tiếp tục chuyển khảo sát nhằm đánh giá tình hình sản xuất Hồ tiêu Niên vụ 2016/2017 của một số tỉnh trồng Hồ tiêu trọng điểm: Bình Phước – Đắk Nông – Đắk Lắk và Gia Lai. Địa bàn khảo sát là các huyện có diện tích trồng Hồ tiêu lớn của tỉnh, cụ thể là các huyện Bù Đốp (Bình Phước); Đắk R'lấp (Đắk Nông), Cư Kuin và Ea H'leo (Đắk Lắk) và Đắk Đoa, Chư Pưh (Gia Lai).

Kết quả khảo sát cho thấy, tổng hợp cả diện tích mới bắt đầu cho khai thác và diện tích cũ năng suất giảm, ước sản lượng Vụ mới 2016/2017 sẽ tăng 15-20% so với sản lượng vụ 2015/2016. Sản lượng Hồ tiêu 2017 cả nước do vậy ước đạt khoảng 180.000 tấn. Có khoảng 60% hộ dân được hỏi cho biết vẫn còn trữ tiêu, trung bình vài tấn mỗi hộ.

Vụ thu hoạch hồ tiêu 2016/2017 dự kiến sẽ thu muộn hơn so với năm trước do năm nay hạn đầu vụ, mưa muộn tháng 5 - 6 nên ảnh hưởng đến phân hoá mầm hoa đầu vụ. Các vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên hiện nay hạt tiêu đều chưa thật chắc. Cuối năm, thời điểm thu hoạch năm nay các tỉnh Tây Nguyên vẫn tiếp tục có mưa ảnh hưởng đến việc thu hái, nông dân dự kiến bắt đầu thu khoảng tháng 2/2017, thu rộ trong tháng 3/2017.





Thị trường thế giới: Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) biến động tăng mạnh trong những ngày cuối năm cũ, đầu năm mới. Trong đó, hợp đồng benchmark tháng 6/2017 thiết lập mức cao trong 7 năm vào phiên giao dịch 30/12, ở mức 263,9 yên/kg, tăng mạnh nhất kể từ năm 2009 và tăng hơn 60% trong năm 2016, cùng với giá dầu thô tăng và hoạt động mua vào củng cố thị trường.

Tại Sở giao dịch kỳ hạn Thượng Hải, giá cao su tăng 34% trong năm.

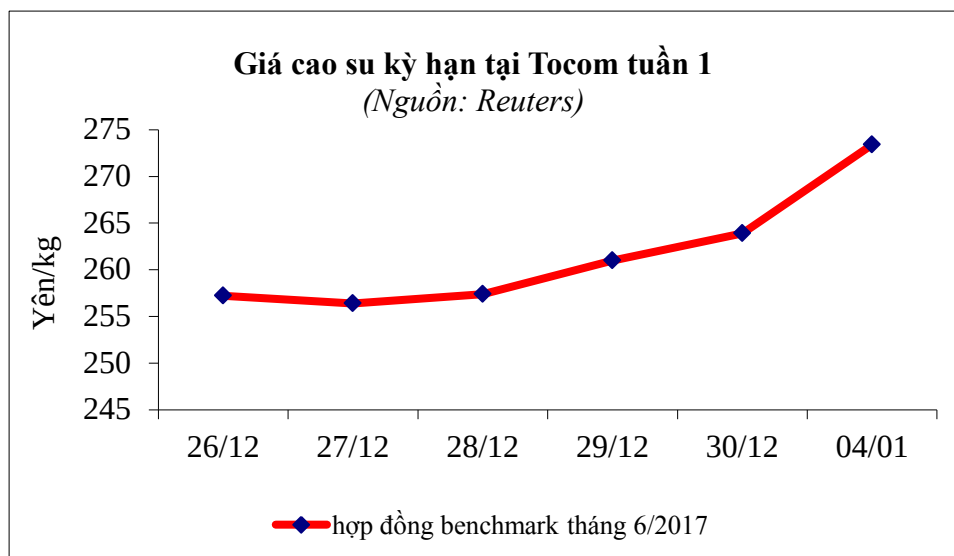
Thị trường cao su kỳ hạn tiếp tục thiết lập mức cao mới trong phiên giao dịch 4/1/2017, với giá đóng cửa hợp đồng benchmark tháng 6/2017 đạt 273,4 yên/kg, tăng 9,5 yên so với mức cao 7 năm đạt được hôm 30/12/2016.

Ấn Độ là nước tiêu thụ cao su lớn thứ 2 thế giới và là nước sản xuất cao su lớn thứ 5 toàn cầu. Niên vụ 2014/2015, Ấn Độ đã sản xuất 655.000 tấn cao su thiên nhiên. Trong tháng 11/2016, sản lượng cao su thiên nhiên của Ấn Độ đạt 63.000 tấn, so với 53.000 tấn trong tháng 11/2015.

Theo Tổng cục Cao su Ấn Độ, sản lượng cao su thiên nhiên từ tháng 4 – 11/2016 tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng sản lượng cao su thiên nhiên tính đến tháng 11/2016 đạt 428.000 tấn. Nếu xu hướng này tiếp tục duy trì, sản lượng cao su thiên nhiên của Ấn Độ trong năm tài khóa 2016/2017 sẽ đạt 654.000 tấn.

Tăng nhập khẩu cao su thiên nhiên dẫn tới giá cao su nội địa giảm giá mạnh, tác động tới hơn 1,2 triệu nông dân tham gia trồng cao su. Giá thấp dẫn tới khuynh hướng giảm sản xuất cao su thiên nhiên trong vài năm qua. Cây cao su không được cạo mủ, biến đổi khí hậu và thiếu lao động cạo mủ là các nguyên nhân khác dẫn tới tình trạng này. Nông dân sản xuất cao su đang dần bỏ cạo mủ do lợi nhuận thấp và diện tích cạo mủ trên tổng diện tích trồng cao su của nước này hiện chỉ ở mức 56%.

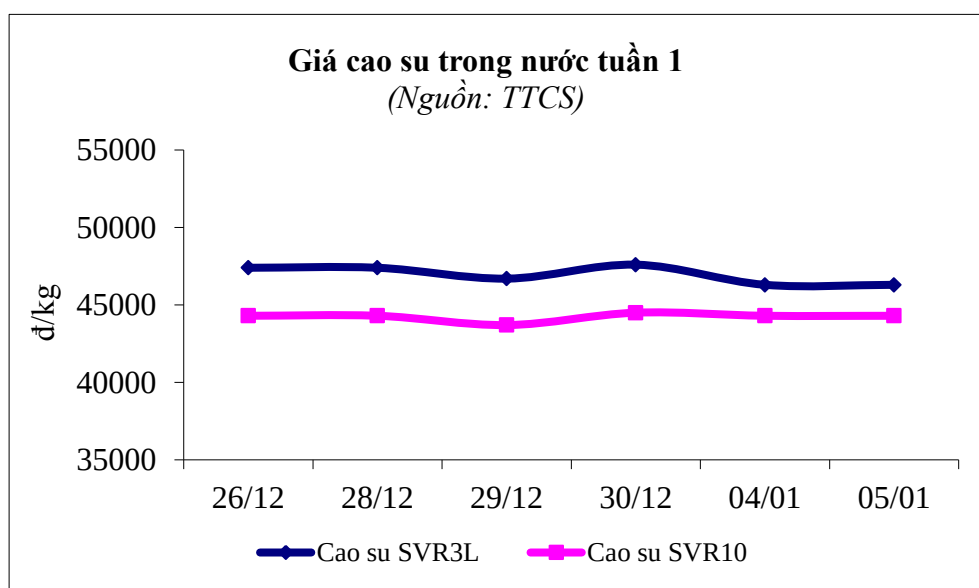
Từ niên vụ 2011/2012, sản xuất và năng suất cao su thiên nhiên của Ấn Độ dần đi xuống, trong khi nhập khẩu tăng ổn định và tiêu thụ cũng tăng. Phản ứng trước tình trạng nhập khẩu cao su thiên nhiên ngày càng tăng, nông dân trồng cao su đang tìm cách thuyết phục Chính phủ ban hành lệnh cấm nhập khẩu cao su trong ít nhất 6 tháng. Hiệp hội những người trồng cao su thiên nhiên Ấn Độ kêu gọi các cơ quan chức năng áp đặt hạn chế nhập khẩu và tăng cường hỗ trợ xuất khẩu cao su thiên nhiên.



Thị trường trong nước: Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến giảm trái ngược với xu hướng của thị trường cao su thế giới. Cụ thể: cao su SVR3L giảm từ 46.700 đ/kg (29/12) xuống còn 46.300 đ/kg (5/1); cao su SVR10 giảm từ 43.700 đ/kg xuống còn 44.300 đ/kg.

Trong khi đó, hệ thống cung cấp giá tại địa phương ghi nhận giá mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tuần qua tăng nhẹ, từ 11.840 đ/kg lên 12.160 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.

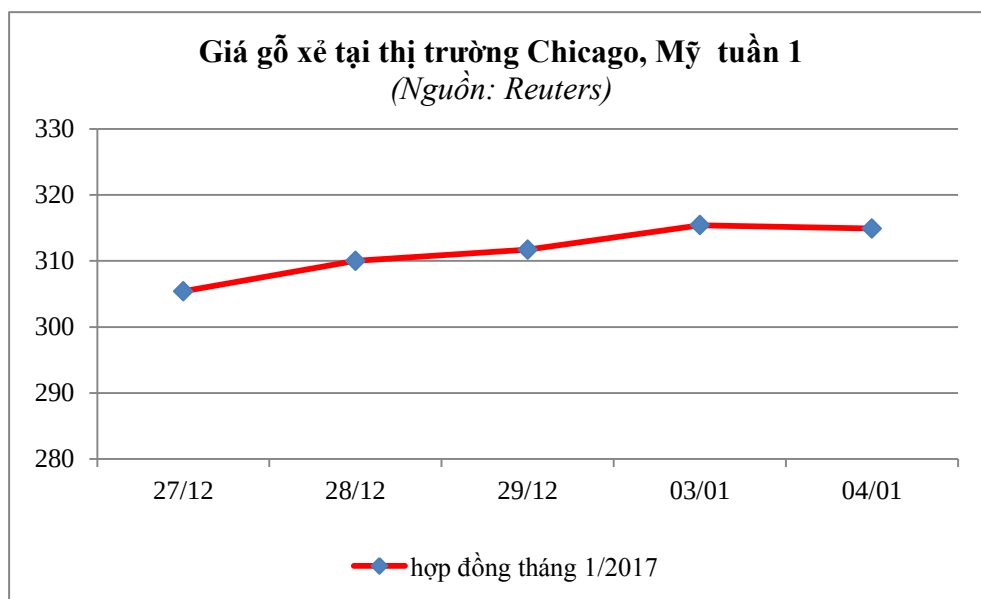
Trong tuần từ 22 – 29/12/2016, tổng lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đạt 16.000 tấn, tăng 300 tấn so với 15.700 tấn cao su tuần trước. Giá sản phẩm cao su SVR 3L đạt 16.300 NDT/tấn, giảm 200 NDT so với tuần trước. Hai sản phẩm cao su xám đóng bánh SVR10 và SVR20 giá xuất khẩu tăng 5% so với tuần trước.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Tuần qua, thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tiếp tục tăng nhẹ. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 1/2017 đóng cửa phiên giao dịch 04/01 ở mức 314,9 USD/tbf, giảm 0,5 USD so với phiên trước (03/01) ở mức 315,4 USD/tbf, song tăng nhẹ 3,2 USD so với phiên 29/12 là 311,7 USD/tbf.



Theo Trung tâm Nghiên cứu các ngành công nghiệp (CSIL), thương mại đồ nội thất thế giới trong thập kỷ qua phát triển nhanh hơn so với sản xuất đồ nội thất khoảng 1% thương mại sản xuất toàn cầu.

Năm 2009, thương mại đồ nội thất toàn cầu đạt 94 tỷ USD và 135 tỷ USD trong năm 2014. Thương mại đồ nội thất toàn cầu không có sự thay đổi trong năm 2016. Dự báo thương mại đồ nội thất toàn cầu không chắc chắn trong tương lai do ảnh hưởng từ Brexit và các chính sách thương mại quốc tế của chính quyền mới tại Mỹ.

Một bước tiến quan trọng trong xuất khẩu đồ nội thất trên toàn cầu là Việt Nam, thị trường xuất khẩu đồ nội thất đạt tốc độ tăng trưởng nhanh từ mức thấp trong lịch sử, trong khi đó xuất khẩu đồ nội thất của Trung Quốc lại giảm mạnh trong năm 2016.

Nguyên nhân chính giúp tăng trưởng thương mại đồ nội thất thế giới trong 5 năm qua là sự gia tăng nhập khẩu của Mỹ (từ mức 23 tỷ USD trong năm 2010 lên tới 32 tỷ USD trong năm 2016).

Trong năm 2007, tiêu thụ đồ nội thất trên toàn cầu đạt 345 tỷ USD, đến năm 2008 đạt 364 tỷ USD, giảm trong năm 2009, phục hồi trở lại vào năm 2010. Tiêu thụ đồ nội thất tăng cao trước suy thoái kinh tế trong năm 2011. Theo ước tính của CSIL, tiêu thụ đồ nội thất trên toàn cầu đạt 396 tỷ USD trong năm 2016. Dự báo tiêu thụ đồ nội thất trên toàn cầu tăng 2,7%, mặc dù tốc độ tăng trưởng ở Trung Quốc đang chậm lại, nhưng châu Á và Thái Bình Dương vẫn là thị trường được dự báo tăng trưởng nhanh nhất. Triển vọng cho Bắc Mỹ có nhiều thuận lợi hơn so với châu Âu và Nam Mỹ hiện vẫn đang trong giai đoạn suy thoái.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Các nước xuất khẩu đồ nội thất hàng đầu thế giới là Trung Quốc, Đức, Italia, Ba Lan và Việt Nam. Các nước nhập khẩu chính trên thế giới là Mỹ, Đức, Anh, Pháp, Canada.

Thị trường trong nước: Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tháng 12/2016 ước đạt 700 triệu USD, nâng kim ngạch xuất khẩu trong năm 2016 đạt 6,9 tỷ USD, tăng 0,4% so với năm 2015. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng chậm lại, nhưng theo đánh giá của CSIL, Việt Nam là thị trường xuất khẩu đứng top 5 trên toàn cầu và là thị trường sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ có tốc độ phát triển nhanh trên thế giới. Tăng trưởng kinh tế hỗ trợ dòng chảy thương mại trên toàn cầu, tiêu thụ đồ nội thất toàn cầu tăng, thị trường bất động sản toàn cầu tăng, chỉ tiêu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu lớn của nước ta được dự báo tăng là những yếu tố thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ gỗ và sản phẩm gỗ trên toàn cầu tăng. Dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong năm 2017 đạt 7,3 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2016.

Theo thông kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ ngày 20/12 – 27/12/2016 đạt 158,4 triệu USD, tăng 6,71% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 121,9 triệu USD, tăng 5,1% so với tuần trước.

Giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần từ ngày 20/12 – 28/12/2016 đạt 68,5 triệu USD, giảm 30% so với kỳ trước. Trong kỳ này, Trung Quốc là thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong kỳ này, giá trị đạt gần 105,1 triệu USD, giảm 23,3% so với kỳ trước. Tiếp đến là Mỹ với giá trị nhập khẩu trong kỳ đạt 96,3 triệu USD, giảm 8,7%; giá trị nhập khẩu của Campuchia đạt 94,2 triệu USD, tăng 38,4%.

N.L.A

THỊT

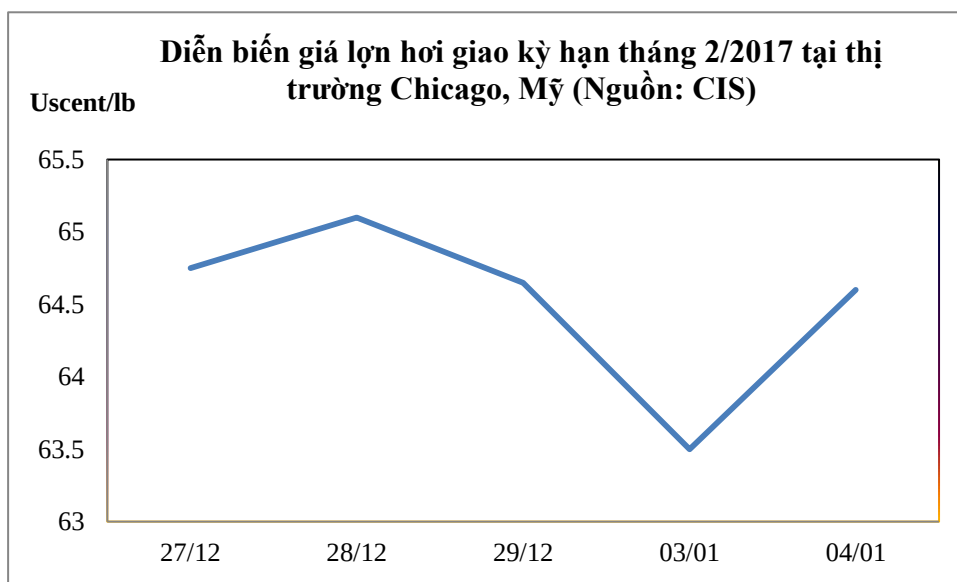


Thị trường thế giới: Các dịp lễ đón mừng năm mới của Trung Quốc đang đến gần, nhưng người nuôi lợn lại không có nhiều lý do để ăn mừng bởi giá bán lẻ giảm và chi phí thức ăn tăng vọt khiến lợi nhuận của họ bị giảm. Làn sóng thịt nhập khẩu đã kìm hãm giá bán lẻ thịt lợn trong nước khiến giá giảm 10% kể từ khi đạt mức cao kỷ lục vào tháng 6 do nguồn cung nội địa thiếu hụt nghiêm trọng.

Người tiêu dùng Trung Quốc thường sử dụng thịt lợn trong kỳ nghỉ lễ năm mới (sẽ bắt đầu vào cuối tháng 1/2017) nên lợi nhuận biên của nông dân sẽ tăng mạnh. Mặc dù lợi nhuận hiện vẫn gần với các mức cao kỷ lục trước đây nhưng vẫn có rủi ro giá giảm bởi những scandal an toàn thực phẩm và người dân thất vọng chi tiêu do tăng trưởng kinh tế giảm. Người nuôi lợn đang đối mặt với một vấn đề ngày càng tăng: Tiêu dùng thịt lợn đang bị đe dọa bởi các nguồn thịt thay thế có giá rẻ hơn như thịt cừu và thịt gà.

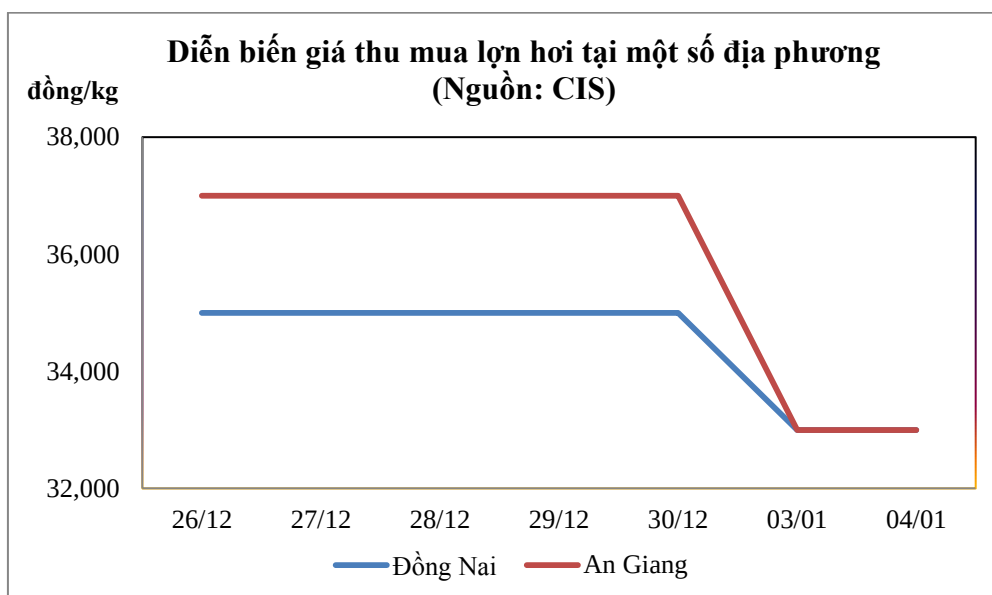
Các nhà phân tích dự báo giá thịt lợn tại Trung Quốc sẽ tiếp tục gặp áp lực giảm sau kỳ nghỉ lễ năm mới do nguồn cung tăng khi nông dân tăng tái đàn và nhập khẩu cũng tăng.

Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 2/2017 sau khi giảm mạnh xuống mức 63,5 Uscent/lb vào cuối phiên giao dịch ngày 3/1 do lượng bán ra tăng và giá bán buôn thịt lợn giảm, giá đã phục hồi lên mức 64,6 Uscent/lb nhờ sức mua tăng trở lại.

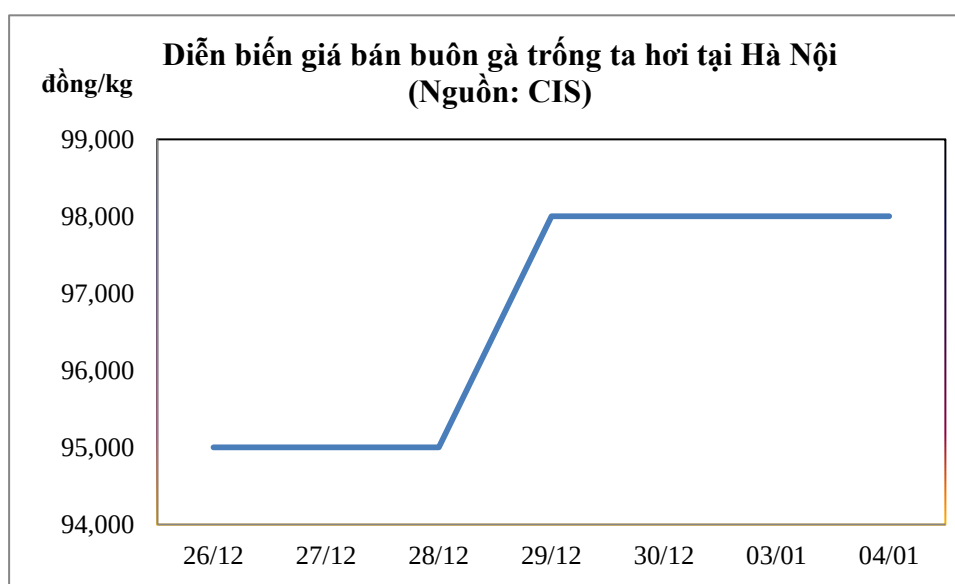


Thị trường trong nước: Mặc dù sắp đến Tết Đinh Dậu 2017, giá lợn hơi nhìn chung đang ở mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây do thị trường Trung Quốc chậm mua hàng trong khi tổng đàn lợn cả nước tăng mạnh dẫn đến cung vượt cầu. Cụ thể là, Tại Đồng Nai, hiện giá lợn hơi bán tại trại vẫn dưới giá thành sản xuất, dao động từ 32.000 – 34.000 đ/kg, tùy địa phương và chất lượng lợn hơi. Tại Trà Vinh, giá lợn hơi vẫn đang ở mức thấp, khoảng 30.000 – 32.000 đ/kg - mức giá thấp nhất trong 2 năm trở lại đây. Với giá bán này, người nuôi phải chịu lỗ từ 300.000 - 400.000 đ/con. Tại An Giang, giá lợn hơi tuần này cũng đã giảm 4.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 33.000 đ/kg.

THỊT



Mặc dù vào ngày cao điểm Tết Dương lịch 2017, giá gà ta tại Đồng Nai đã nhích nhẹ lên 51.000 – 52.000 đ/kg (xã Bình Sơn, huyện Long Thành) nhưng so với cùng kỳ năm ngoái, giá vẫn giảm khoảng 15.000 đ/kg do cung lớn hơn cầu. Còn tại chợ Hà Vĩ, Hà Nội, giá bán buôn gà trống ta hơi đã tăng 3.000 đ/kg so với tuần trước, lên mức 98.000 đ/kg nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng.



Nhờ nhu cầu tiêu thụ tăng, giá gà lông trắng tại các tỉnh phía Nam tuần này cũng đã tăng khoảng 2.000 – 3.500 đ/kg so với tuần trước lên mức 24.000 đ/kg tại các tỉnh Đông Nam Bộ và 24.000 – 24.500 đ/kg tại các tỉnh ĐBSCL. Giá gà lông màu tiếp tục duy trì mức giá cao của tuần trước là 42.000 – 43.000 đ/kg.

THỊT



Tham khảo giá thu mua gia cầm tại các tỉnh phía Nam

DVT: đồng/kg

Ngày	Gà lông màu		Gà lông trắng	
	Đông Nam Bộ	ĐBSCL	Đông Nam Bộ	ĐBSCL
26/12	42.000-43.000	43.000-44.000	22,000	21,000
3/1	42.000-43.000	43.000-44.000	24,000	24.000-24.500

(Nguồn: channuoivietnam.com)

T.T.P.

THỦY SẢN

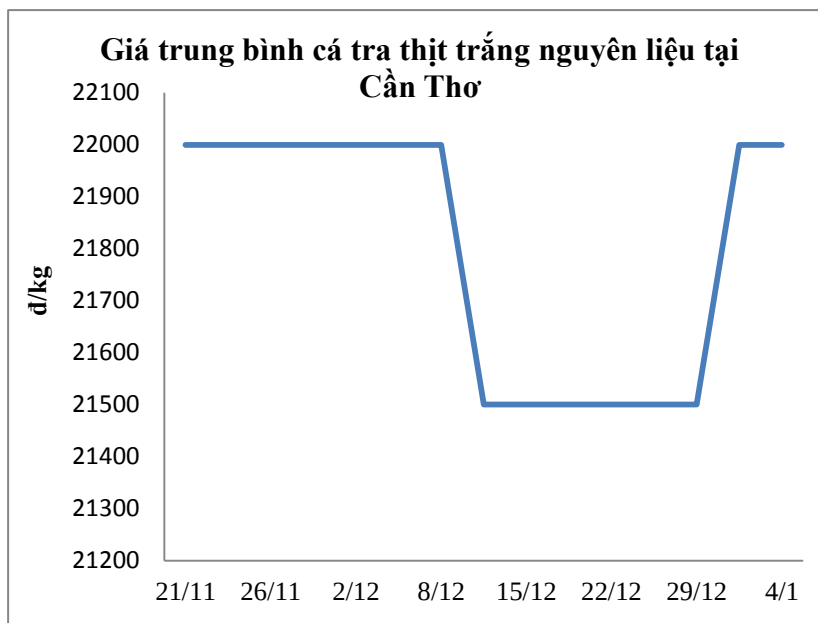


Thị trường thế giới: Giá cua tại Nhật Bản đang tăng do nhập khẩu giảm mạnh, đặc biệt là từ Nga và Alaska. Hàng nhập khẩu cung cấp hầu hết cua tại Nhật Bản, với nhu cầu đặc biệt cao vào cuối năm và đầu năm mới. Do nhập khẩu từ Nga và Alaska giảm, giá cua vua đỏ đông lạnh hiện tại đã lên mức 5000 - 7.000 Yên/kg tại chợ thủy sản đầu mối Tsukiji ở Tokyo, tăng khoảng 50% so với một năm trước. Giá cua tuyết đông lạnh ở mức 2.500 - 3.000 yên, tăng khoảng 30%. Cả hai mặt hàng này đang được bán với giá hơn 10.000 yên mỗi gói tại một số cửa hàng ở thủ đô Tokyo. Nhập khẩu cua vua đỏ tăng đạt khoảng 4,270 tấn trong giai đoạn từ 1-10/2016, giảm hơn một nửa so với mức kỷ lục trong năm 2012.

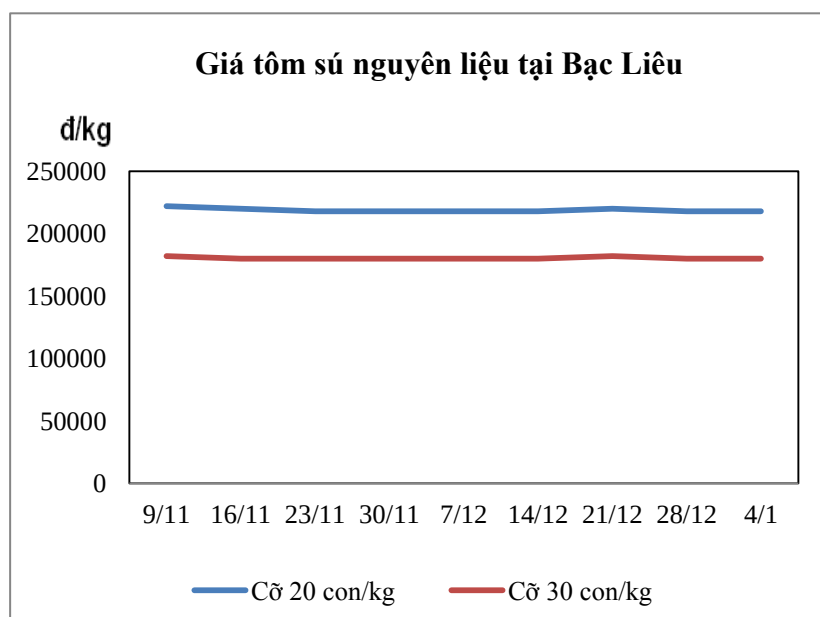
Theo đại diện một công ty thủy sản lớn, nhập khẩu cua vua đỏ năm 2016 có thể ngang bằng với năm 2015, mức thấp nhất trong những năm gần đây. Nhập khẩu cua tuyết, một loài phổ biến, gần đây cũng giảm. Nhập khẩu cua từ Nga suy giảm do quy định thắt chặt hơn đối với xuất khẩu các sản phẩm đánh bắt bất hợp pháp từ khoảng hai năm trước đây. Trước đó, hơn 50% cua Nga phân phối tại Nhật Bản bị đánh bắt trái phép.

Giá cá tuyết than Alaska (sablefish) đang ở mức kỷ lục ở Nhật Bản. Ngoài ra, nhu cầu ở các nước châu Á khác và Mỹ cũng đang tăng mạnh. Mức giá cá tuyết than Alaska tại Nhật Bản vào đầu tháng 12/2016 là 2.300 - 2.320 JPY/kg (20,10 - 20,27 USD/kg) đối với kích cỡ 4 - 5 pao, tăng 150 - 170 JPY so với cuối tháng 9/2016. Giá cho cỡ 3 - 4 pao là 2.100 JPY/kg, tăng 170 - 180 JPY so với tháng 9/2016. Mức giá lên cao kỷ lục là do sản lượng khai thác tiếp tục giảm, trong khi nhu cầu mặt hàng này tại Nhật Bản tăng vào dịp cuối năm đã đẩy giá tăng cao. Hạn ngạch cá tuyết than Alaska năm nay là 12.195 tấn, thấp hơn năm ngoái 10%. Mặc dù nguồn cung giảm, như hàng năm, đây cũng là thời điểm nhu cầu về mặt hàng này tăng mạnh ở Mỹ và châu Á. Mức giá đối với cá cỡ trên 7 pao cũng tăng cao. Giá cho cá cỡ nhỏ, mặt hàng được tiêu thụ nhiều ở Nhật Bản cũng tăng trở lại do nhu cầu cuối năm tăng. Hiện nay, cá cỡ 4-5 pao được bán với giá 2.350 - 2.400 JPY/kg. Mặc dù sản phẩm cá tuyết than khá đắt, nhưng để thay thế mặt hàng này cũng không dễ dàng. Thay vào đó, mức giá dự báo vẫn tiếp tục tăng cao hơn ở Nhật Bản.

Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL nhìn chung vẫn vững về giá. Lượng bắt cá có xu hướng chững lại từ vài tuần qua. Giá cá tra nguyên liệu tại Cần Thơ, Vĩnh Long có xu hướng được điều chỉnh tăng nhẹ 500 đ/kg so với tuần trước lên lần lượt 22.000 đ/kg và 22.500 đ/kg do nguồn cung vẫn ở mức thấp, trong khi tại An Giang giảm 1.000 đ/kg so với tuần trước xuống 21.000 đ/kg do sức mua giảm.



Tại Bạc Liêu, giá tôm sú nguyên liệu tuần này ổn định so với tuần trước. Tôm sú ướp đá nguyên liệu cỡ 30 và 40 con/kg giữ mức 218.000 đ/kg và 180.000 đ/kg tương ứng. Tôm thẻ cỡ 50 con/kg và 60 con/kg không đổi ở mức 139.000 đ/kg và 134.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá tôm sú loại 30 con/kg giữ mức 235.000 đ/kg sau khi tăng mạnh 20.000 đ/kg vào tuần trước.

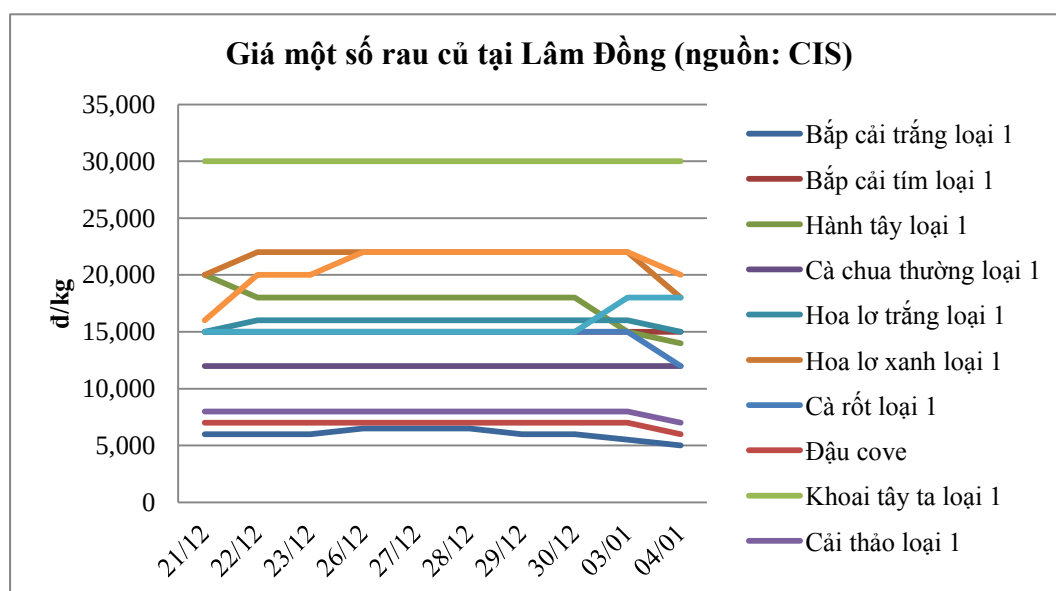


RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Trên địa bàn TP Hồ Chí Minh như chợ Thị Nghè (quận Bình Thạnh), chợ Phước Long B (quận 9), chợ Thủ Đức (quận Thủ Đức)... các mặt hàng rau xanh đang được bán với giá khá cao. Theo đó, giá các mặt hàng rau xanh, củ quả đang cao hơn thời điểm trước Tết Dương lịch từ 2 - 3 lần. Chẳng hạn, rau xà lách cuộn đang ở mức cao nhất ngưỡng với giá 50.000 – 60.000 đ/kg, bí xanh có giá 30.000 – 40.000 đ/kg, rau muống 20.000 đ/kg, khoai tím 20.000 – 30.000 đ/kg; rau cải xanh, rau ngót 20.000 – 30.000 đ/kg, bắp cải trắng 25.000 đ/kg, khổ qua 20.000 đ/kg, cà chua 20.000 – 30.000 đ/kg, khoai tây 55.000 – 60.000 đ/kg... Theo các tiểu thương, giá các mặt hàng rau xanh, củ quả đang ở mức cao là do lượng cung rau, củ quả tại các tỉnh miền Tây, Đà Lạt về Thành phố Hồ Chí Minh đang thiếu do ảnh hưởng của thời tiết mưa bão, lũ lụt thời gian qua nên nhiều loại rau xanh bị hư hại, dập nát đã khiến lượng rau củ quả về các chợ lẻ có biến động nhiều về giá

Trong khi đó, các mặt hàng rau, củ quả từ Đà Lạt vẫn đang có giá ổn định, như cà chua 15.000 đồng/kg, xà lách cuộn có giá 30.000 đ/kg, khoai tây 32.000 – 35.000 đ/kg... Một số mặt hàng đang giảm giá là củ cải trắng giảm 1.000 đồng/kg, cần nước giảm 3.000 đ/kg, bông cải trắng giảm giá còn 12.000 đ/kg... Một số mặt hàng bị ảnh hưởng bởi thời tiết đang tăng giá như củ kiệu (hành) có giá 40.000 đ/kg, tăng 5.000 - 10.000 đ/kg; các loại rau sống có giá 20.000 - 25.000 đ/kg...



Tình hình xuất nhập khẩu: Thống kê từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tổng cục Hải quan cho thấy kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2016 ước khoảng 2,423 tỉ USD, đạt 131,54% so với cùng kỳ năm 2015 (1,842 tỉ USD). Sau khi trừ kim ngạch nhập khẩu, trong năm 2016, ngành rau quả đã xuất siêu 1,505 tỉ USD.



Về thị trường, dù Trung Quốc vẫn chiếm thị phần chính với hơn 70% nhưng đáng chú ý là sự tăng trưởng ở những thị trường khó tính như: Mỹ (tăng 49%), Úc (39%), Hà Lan (38%), Hàn Quốc (26%), Đài Loan (14%)... Tuy nhiên, không thể phủ nhận là ngành rau quả đang từng bước mở cửa và giữ thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc cũng như có những bước tiến quan trọng trong việc đàm phán xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc. Theo Cục Bảo vệ thực vật, các loại quả tươi xuất sang các thị trường khó tính năm 2016 đạt hơn 10.500 tấn, tăng gần gấp 2 lần so với năm 2015. Cụ thể, thanh long đi thị trường Mỹ tăng 2 lần, nhãn tăng 5,25 lần; xoài đi Hàn Quốc tăng 2 lần. Đài Loan đã chính thức mở cửa trở lại cho thanh long Việt Nam và đến nay đã xuất khẩu hơn 100 tấn. Lượng hàng xuất khẩu tăng mạnh nhưng số lượng thông báo không tuân thủ các quy định về kiểm dịch thực vật từ các nước nhập khẩu giảm đáng kể. Các trường hợp không tuân thủ đều có hướng dẫn điều tra và khắc phục.

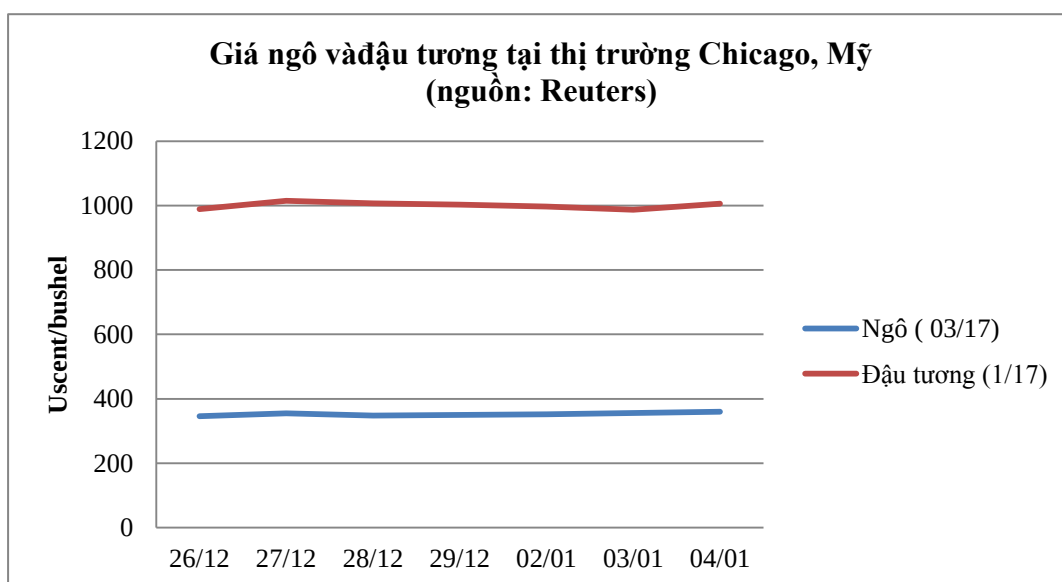
Theo Cục Bảo vệ thực vật, trong năm 2016, Việt Nam đã đàm phán và dỡ bỏ được hàng rào kỹ thuật cho các mặt hàng rau quả xuất khẩu gồm: xoài đi Úc; thanh long đi Đài Loan; nhãn và vải đi Thái Lan... Năm 2017 sẽ tiếp tục đẩy mạnh đàm phán để vú sữa, xoài xuất khẩu sang Mỹ; thanh long ruột đỏ sang Nhật và vú sữa, nhãn, vải, chôm chôm sang Hàn Quốc. Đặc biệt, với thị trường Trung Quốc, đã tham gia trao đổi về dự thảo Nghị định thư đối với măng cụt và gửi ý kiến góp ý cho phía Tổng cục Giám sát chất lượng, kiểm nghiệm và kiểm dịch quốc gia Trung Quốc (AQSIQ) để thống nhất, đang tiếp tục thúc đẩy mặt hàng này sớm được xuất khẩu chính thức.

Trong chương trình phát triển thương hiệu nông sản Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa đề nghị giai đoạn từ 2017-2020 tập trung vào 5 mặt hàng thế mạnh, trong đó có 2 mặt hàng thuộc nhóm rau quả là xoài và thanh long. Lý do các mặt hàng trên được chọn là đáp ứng được các yếu tố: sản xuất trên quy mô lớn với mức độ cơ giới hóa cao, có khối lượng và giá trị tiêu thụ lớn, chất lượng đồng đều, bảo đảm an toàn thực phẩm. Đây cũng là những mặt hàng tập trung nhiều DN mạnh, có uy tín và có mong muốn xây dựng thương hiệu để hình thành và phát triển thương hiệu quốc gia.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



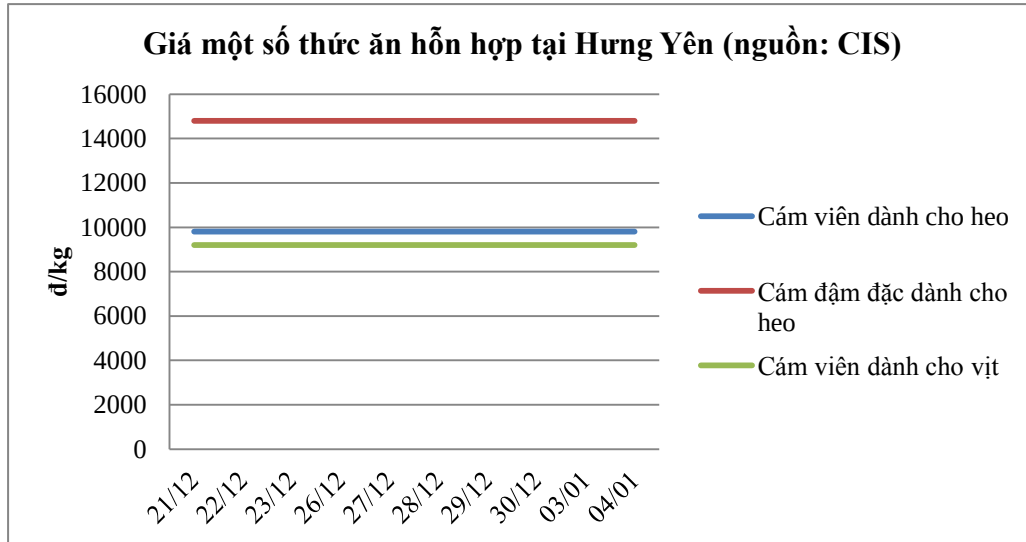
Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ trong tuần qua giá mặt hàng đậu tương trong tuần qua có dấu hiệu tăng trở lại sau khi giảm liên tiếp tại các phiên giao dịch trước. Tại phiên giao dịch 04/01, giá đậu tương đã đạt mức 1006.25 Uscent/bushel. Thị trường đậu tương được hậu thuẫn bởi hoạt động mua vào kiếm lời và lo ngại về vụ gieo trồng tại Argentina bị trì hoãn – nước xuất khẩu đậu tương lớn thứ 3 thế giới. Trong khi đó, diễn biến thị trường ngô trong tuần qua đã biến động tăng liên tiếp từ mức giá 349 UScent/bushel lên 359 Uscent/bushel. Ngoài ra, đồng đô la Mỹ có dấu hiệu suy yếu cũng là yếu tố hậu thuẫn cho việc tăng giá trở lại của cả 2 mặt hàng này.



Theo báo cáo gần đây, Argentina sẽ cắt giảm thuế xuất khẩu đậu tương thêm 12%, lên 18% vào năm 2020, động thái này dự kiến sẽ thúc đẩy diện tích trồng trọt tại Nam Mỹ, khi mà nhu cầu lương thực thế giới gia tăng.

Thị trường trong nước: Mặc dù bước sang tuần đầu của năm 2017, thị trường thức ăn chăn nuôi hỗn hợp trong nước vẫn giữ ở mức ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg và giá cám viên dành cho vịt vẫn ở mức giá là 9.200đ/kg.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



CDH

PHÂN BÓN

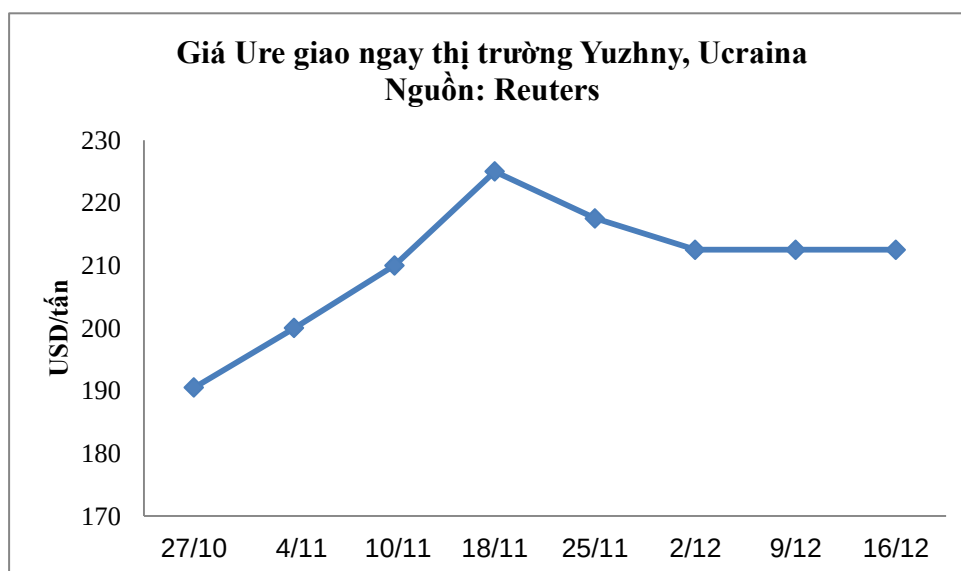


Thị trường thế giới: Giá tất cả các mặt hàng phân bón trên thị trường Mỹ vào thời điểm cuối năm 2016 đều sụt giảm so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu năm thứ 2 liên tiếp giá bán lẻ các mặt hàng phân bón giảm. Giá Ure giảm 12%, giá DAP giảm 13% và giá Kali giảm 19%. Giá bán lẻ DAP hiện ở mức 431 USD/tấn, giá Kali là 321 USD/tấn, giá Ure là 336 USD/tấn.

Giá Ure trên thị trường thế giới biến động tăng vào tháng 11/2016 do Trung Quốc cắt giảm lượng Ure xuất khẩu. Xuất khẩu Ure của Trung Quốc tháng 11/2016 giảm 77% so với cùng kỳ năm ngoái. Dự báo, giá Ure sẽ ổn định trong vài tuần tới cho đến khi Ấn Độ quay trở lại mua Ure, khi đó giá Ure sẽ tăng. Nhu cầu Ure của Mỹ và châu Âu vào tháng 2 sẽ đẩy giá Ure lên mức cao trong năm 2017. Tuy nhiên, biến động của giá Ure sẽ phụ thuộc vào việc Trung Quốc có tiếp tục cắt giảm lượng Ure xuất khẩu và Ấn Độ liệu có mua Ure trong tháng 1/2017 hay không.

So với cuối tháng 11/2016, giá Ure thị trường Nola, Mỹ đã tăng 2 – 7 USD/tấn lên mức 234 – 242 USD/tấn.

Giá DAP tăng tại một số khu vực tại thị trường Mỹ tăng do nhu cầu tăng trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt. Giá DAP khu vực trung tây nước Mỹ hiện đang ở mức 335 – 345 USD/tấn. Dự báo, giá DAP sẽ ổn định trong Quý 1/2017 nhờ nhu cầu mạnh tại một số nước chủ chốt trong khi nguồn cung tiếp tục hạn hẹp. Tuy nhiên, yếu tố này có thể bị phá vỡ nếu Ma-rốc và Trung Quốc tăng lượng DAP xuất khẩu ra thị trường thế giới.

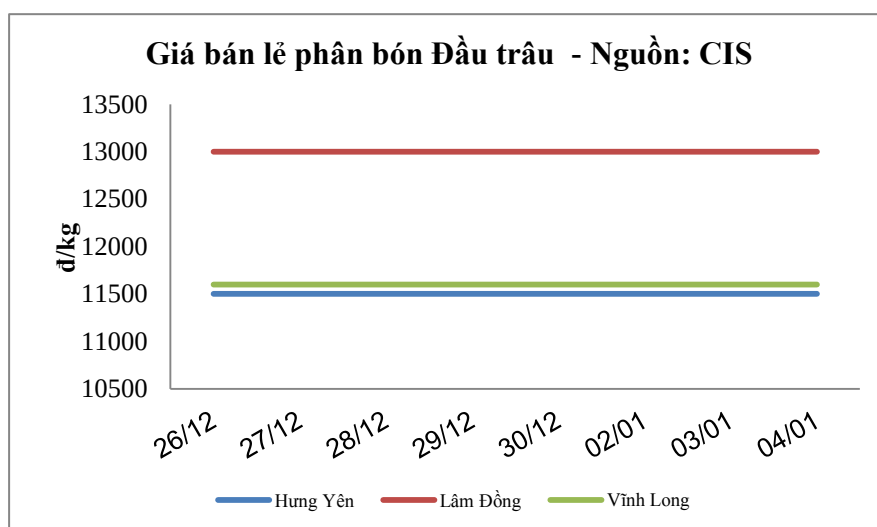


Thị trường trong nước: Tại miền Bắc, giá các loại phân bón giữ mức khá ổn định do nhu cầu ở mức thấp và lượng hàng tồn kho tại khu vực vẫn tương đối lớn. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.300 – 6.350 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.200 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, hạt trong Indonesia 5.300 – 5.350 đ/kg. Phân kali Israel 7.350 – 7.400 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.900 – 7.000 đ/kg, Kali Lào 5.700 – 5.750 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.

PHÂN BÓN



Giá Ure tại một số địa phương như Thoại Sơn, An Giang và thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ mức cao trong tuần qua. Tại chợ Trần Xuân Soạn, TP.HCM, giá urê hạt đục Indonesia có giá 5.800 - 6.000 đ/kg. Giá urê Phú Mỹ hạt trong và urê Cà Mau hạt đục giá hiện tại 6.400 - 6.500 đ/kg. Tại Thoại Sơn, giá bán buôn Ure Trung Quốc giữ mức 6.000 đ/kg, giá bán buôn Ure Phú Mỹ 6.200 đ/kg, giá bán lẻ Ure Trung Quốc 6.500 đ/kg, giá bán lẻ Ure Phú Mỹ 7.000 đ/kg.



Theo Bộ Công Thương, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam vừa có báo cáo về diễn biến cung cầu, giá cả mặt hàng trọng yếu năm 2016 cụ thể là sản phẩm phân bón. Tháng 12/2016, là thời điểm các đại lý bắt đầu tập trung lấy hàng để chuẩn bị cho vụ đông xuân 2016-2017. Tuy nhiên, một số địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long do tình hình xâm nhập mặn nên năm nay bà con không sản xuất lúa Thu đông, chuyển dịch thời vụ xuống giống Đông xuân sớm hơn nhằm tránh hạn mặn năm 2017. Do ảnh hưởng của thời tiết, diện tích gieo trồng giảm, dự báo nhu cầu về phân bón vụ Đông xuân 2016-2017 sẽ giảm so với năm 2015-2016.

HNN



GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY XUẤT KHẨU GỖ VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Theo Trung tâm Tin học và Thống kê, ước giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 12 năm 2016 đạt 694 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ năm 2016 đạt 6,91 tỷ USD, tăng 0,3% so với năm 2015. Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc - 3 thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2016 - chiếm 69,2% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Các thị trường có giá trị xuất khẩu gỗ tăng mạnh là Hàn Quốc (15,2%), Anh (9,4%), Trung Quốc (8,9%) và Úc (8,6%). Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đã trở thành ngành đứng thứ 7 trong Bảng xếp hạng các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam (VIFORES), từ năm 2008 đến nay, ngày càng có nhiều doanh nghiệp chuyển sang sản xuất đồ gỗ nội thất để có thể thích ứng với nhu cầu mới của thị trường xuất khẩu. Các sản phẩm gỗ ngày càng đa dạng hơn, mẫu mã và chất lượng sản phẩm ngày càng phù hợp hơn với thị trường xuất khẩu.

Mặc dù gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đã có mặt ở nhiều quốc gia, trong đó Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam, tuy nhiên thị phần xuất khẩu gỗ vào một số thị trường chính như EU có xu hướng giảm. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Nguyên nhân chủ yếu tập trung vào sự thay đổi về nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng gỗ trên thế giới, điều kiện kinh tế, giá cả và thu nhập của người tiêu dùng, đặc biệt là sự thay đổi trong chính sách thương mại gỗ của các nước nhập khẩu chính. Các thị trường nhập khẩu gỗ lớn của thế giới đã và đang tăng cường các hàng rào kỹ thuật liên quan tới nguồn gốc hợp pháp của gỗ nguyên liệu sử dụng để chế biến sản phẩm gỗ xuất khẩu. Bên cạnh đó, hiện có rất nhiều doanh nghiệp chế biến đang sử dụng công nghệ, thiết bị chế biến lạc hậu, cũ, khó có thể sản xuất được các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, trong khi không có khả năng về vốn cũng như hạn chế về khả năng tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư, đổi mới công nghệ, thiết bị chế biến. Việc nghiên cứu, thiết kế, công nghệ chế biến chưa tương xứng với nhu cầu đầu tư, đổi mới công nghệ, thiết bị cũng như chưa đáp ứng các quy định ngày càng khắt khe của thị trường thế giới.

Thời gian qua, Việt Nam đã ký kết và thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các FTA thế hệ mới. Việc thực hiện các cam kết hội nhập sẽ giúp các doanh nghiệp gỗ Việt Nam tăng cường năng lực quản trị và sản xuất kinh doanh, giúp cải thiện cuộc sống cho người trồng rừng, góp phần bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường thông qua việc sử dụng nguồn gỗ từ rừng trồng và kích thích đầu tư trở lại rừng trồng.

Để có thể tận dụng được những cơ hội và hạn chế những thách thức từ hội nhập, đặc biệt khi các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, FLEGT/VPA được ký kết và thực thi, doanh nghiệp gỗ phải đáp ứng các yêu cầu của thị trường nhập khẩu, trong đó yêu cầu về nguồn gốc, xuất xứ của gỗ và các sản phẩm gỗ. Đây một trong những thách thức lớn nhất của ngành gỗ Việt Nam. Đặc biệt, các doanh nghiệp cần tìm hiểu về nội dung cam kết như thuế quan, quy tắc xuất xứ, biện pháp kỹ thuật và biện pháp phòng vệ để có chiến lược thâm nhập hiệu quả vào các thị trường đã tham gia FTAs.



Bên cạnh đó, một số hạn chế của các sản phẩm gỗ Việt Nam cần phải được nhanh chóng khắc phục. Các sản phẩm gỗ của Việt Nam hiện nay chủ yếu dựa vào nhu cầu của người đặt hàng, rất ít sản phẩm được xây dựng và cải tiến theo sáng tạo. Các sản phẩm của Việt Nam có mẫu mã giống nhau, đặc biệt là các sản phẩm ngoại thất do thiếu những nghiên cứu đầy đủ và hỗ trợ phát triển đối với việc chế biến gỗ. Để tăng khả năng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho thị trường, các nhà sản xuất và xuất khẩu gỗ cần cải tiến mẫu mã, chất lượng, công nghệ và xây dựng thương hiệu sản phẩm nói riêng của mình với chất lượng cao và giá cả phù hợp. Doanh nghiệp cần điều chỉnh cơ cấu sản phẩm gỗ xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu được trồng trong nước, phát triển hài hòa cả sản xuất đồ gỗ ngoại thất, nội thất, hạn chế tối đa xuất khẩu sản phẩm thô.

Trong dài hạn, nhà nước cần xây dựng chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường. Hỗ trợ tập huấn về công nghệ thông tin, xây dựng và áp dụng chứng chỉ FSC, CoC... cho doanh nghiệp chế biến và người trồng rừng; phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu gỗ, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm gỗ xuất thông qua việc xây dựng các chương trình quảng bá về gỗ Việt Nam với vị thế là quốc gia cung cấp sản phẩm gỗ chất lượng cao, chế biến tinh xảo, tiện dụng và đặc biệt là sử dụng gỗ hợp pháp, bền vững ở các thị trường lớn; đồng thời đổi mới công tác xúc tiến thương mại, nghiên cứu, đánh giá xu hướng thị trường, tìm kiếm đối tác theo hướng hỗ trợ tối đa cho các DN tham gia hội chợ, diễn đàn thương mại gỗ quốc tế và trong nước; đẩy mạnh công tác tiếp thị thương mại, đàm phán các hiệp định kỹ thuật.

Quan trọng hơn là nhà nước cần xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật để kiểm soát gỗ nhập khẩu vào Việt Nam nhằm đảm bảo nguyên liệu gỗ tốt, gỗ hợp pháp phục vụ sản xuất xuất khẩu. Đồng thời, kiểm soát, ngăn chặn sản phẩm gỗ chế biến chất lượng kém nhập khẩu vào thị trường Việt Nam, tạo cơ hội cho gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam thâm nhập mạnh hơn vào thị trường thế giới.

Tài liệu tham khảo:

- Thông tấn xã Việt Nam
- Báo Hải quan
- Báo Công Thương;
- Kinhtenongthon.vn;
- Tintucnongnghiep.com;
- Vinanet.com.vn;
- Tổng Cục Hải quan;
- Báo Điện tử Chính phủ



BÃI BỎ QUY HOẠCH THƯƠNG NHÂN KINH DOANH XUẤT KHẨU GẠO

Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh vừa ký quyết định bãi bỏ Quy hoạch thương nhân kinh doanh và xuất khẩu gạo.

Trong bối cảnh tình hình thị trường xuất khẩu gạo khó khăn, cạnh tranh gay gắt, việc bãi bỏ quy định này góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu gạo. Trước đó ngày 19/9/2016, trên cơ sở đánh giá tình hình thực tiễn triển khai thực hiện Quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, Bộ Công Thương đã có công văn số 8768/BCT-XNK kiến nghị Chính phủ xem xét, cho phép bãi bỏ Quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo ban hành kèm theo Quyết định số 6139/QĐ-BCT.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại văn bản số 10257/VPCP-KTTH ngày 28 tháng 11 năm 2016, chiều tối ngày 4/1/2017, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh đã ký bãi bỏ Quyết định số 6139/QĐ-BCT. Theo Quyết định này, các tiêu chí, điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo quy định tại Quy hoạch thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo ban hành kèm theo Quyết định số 6139/QĐ-BCT (quy định không chế số lượng tối đa 150 đầu mỗi xuất khẩu gạo, quy định không chế địa bàn đầu tư xây dựng kho chứa, cơ sở xay, xát thóc gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định tiêu chí thành tích xuất khẩu gạo) đã được chính thức bãi bỏ.

Việc bãi bỏ các tiêu chí, điều kiện này nhằm loại bỏ các quy định điều kiện kinh doanh không phù hợp với quy định của Luật Đầu tư năm 2014, đảm bảo tính minh bạch của thể chế, môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp yên tâm đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo, góp phần thúc đẩy xuất khẩu gạo và tăng cường tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	02/01	03/01	04/01
Trong nước										
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	44000	44000	44000	43800	44600		45000	44700
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	43500	43500	43500	43500	44300		44500	44200
Thế giới										
Cà phê Robusta (01/17)	London - Anh	USD /tấn			2085	2125		2159	2137	2178
cà phê Arabica (03/17)	Mỹ	Uscent /lb		134.2	133.5	135.45		137.05	137.4	141.8

CAO SU									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	03/01	04/01
Trong nước									
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	11840		11840		12160		12160
Thế giới									
cao su RSS3 (12/16)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg	255.9	257.6	259.6	261.7	262		271.9
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	81.85	80.65	81.95	81.95	81.6		82.85
SIR20 BELAWAN NN (12/16)	Indonesia	Uscent /kg		200.5	199.5	200	204.5	207.5	208.5

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ								
			28/12	29/12	02/01	03/01	04/01			
Đường trắng (03/17)	London -Anh	USD /tấn	509.2	520.9	524.2	542.9	550.2			

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ								
			27/12	28/12	29/12	03/01	04/01			
Gỗ xẻ (1/17)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	305.4	310	311.7	315.4	314.9			

CHĂN NUÔI									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	03/01	04/01
Trong nước									
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	98000	98000	98000	98000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	34000		34000		34000		35000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	37000	37000	37000	37000	37000	33000	33000
Thế giới									
Lợn hơi (02/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb		64.75	65.1	64.65		63.5	64.6

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	02/01	03/01	04/01
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800			9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hưng Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14800		14800		14800			14800
Thế giới										
Ngô (03/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	345.75	355	348.25	349.75		352	355.75	359.75
Đậu tương (1/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	989	1014.8	1006.8	1003.3		996.5	986.75	1006.3

CHÈ									
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY						
			26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	03/01	04/01
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	100000		100000		100000		100000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	185000		185000		185000		185000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	135000		135000		135000		135000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000		13000		13000		13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000		8000		8000		8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	7000	7000	7000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	3500	3500	3500	4000	4000	4000	4000
Thế giới									
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg					3.88		

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			26/12	27/12	28/12	29/12	30/12	02/01	03/01	04/01
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hưng Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	11500		11500		11500			11500
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	13000	13000	13000	13000	13000		13000	13000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	580000		580000		580000			580000

